

LỜI CẢM ƠN

Luận văn này là kết quả của gần một năm suy nghĩ về truyền thông xã hội mà cụ thể là Facebook và Twitter đến quá trình phân tán quyền lực trong chính trị quốc tế đương đại và hơn một tháng tìm tòi, viết lách, và biên tập với sự giúp đỡ của các thầy cô, gia đình, bạn bè. Không ai là hòn đảo cô độc cả, và tôi có rất rất nhiều lời cảm ơn cần nói.

Trước hết, em xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất của mình tới cô Đỗ Thị Thủy, Nghiên cứu sinh tiến sĩ Chính trị tại Đại học Quốc gia Australia, người đã hướng dẫn và luôn theo sát em trong quá trình thực hiện khóa luận này ngay từ những ngày đầu. Sự chỉ bảo tận tình của cô trong thời gian qua đã cho em nhiều kinh nghiệm quý giá và bổ ích, những bài học thiết thực về cách thực hiện một công trình khoa học. Cô đã đọc bản nháp của khóa luận này, và đưa ra những lời nhận xét, gợi ý quý báu cũng như giúp em gọt giũa bản nháp để có thể trở thành khóa luận hoàn chỉnh. Ngoài ra, cô còn là một người bạn thân thiết và là nguồn cảm hứng vô tận cho em trong những lúc nản lòng thối chí nhất. Khóa luận này sẽ không thể hoàn thành nếu không có sự giúp đỡ của cô.

Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến thầy giáo, Tiến sĩ Đỗ Sơn Hải, Trưởng khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao vì những kiến thức thầy đã cung cấp cùng khiêu hài hước tuyệt vời. Cảm ơn thầy đã nhiệt tình ủng hộ và góp ý cho những ý tưởng của em về đề tài này nói riêng cũng như về chính trị quốc tế nói chung.

Nhân đây, em cũng xin gửi lời cảm ơn Tiến sĩ Kim Huỳnh, giảng viên Quan hệ Quốc tế tại Đại học Quốc gia Australia vì những cuộc nói chuyện vô cùng lý thú và những lời động viên kịp thời của anh. Nhiều ý tưởng cho khóa luận này đã được gợi hứng từ những cuộc đối thoại ấy.

Cám ơn anh Trần Hoàng Tuấn, nghiên cứu sinh Thạc sĩ Lịch sử cổ đại Hi Lạp – La Mã tại Đại học Durham, Vương quốc Anh, vì sự ủng hộ nhiệt thành về mặt tinh thần và luôn luôn nhắc nhở tôi về thời gian và tiến độ thực hiện khóa luận cũng như sự giúp đỡ đối với mảng kiến thức thần học, các bản dịch từ tiếng Anh và góp ý về văn phong tiếng Việt của tôi. Cám ơn anh Nông Gia Tự vì tình bạn chân thành cùng với những lời động viên khích lệ.

Tôi cũng gửi lời cảm ơn của mình đến các bạn ở Học viện Ngoại giao, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã đồng hành, lắng nghe, góp ý, và ủng hộ cũng như gợi hứng cho tôi trong quá trình nghiên cứu: Lê Quang Đức, Hồ Văn Hiệt, Nguyễn Hoàng Hiệp, Phạm Anh Minh, Lê Vũ Mạnh, Trịnh Quang Chính, Nguyễn Hoài Anh, Phạm Trang Nhung, Nguyễn Thị Nhung, Đặng Thành Đạt, Phùng Văn Hòa, Nguyễn Thị Ngọc, Mầu Thị Mai Hương, Lã Minh Phương, Tống Hoàng Phương, Nguyễn Thị Thúy Thúy, Phạm Hồng Anh, Nông Thanh Vân, Bùi Thanh Tâm, Nguyễn Tuấn Dũng, Trần Văn Thắng, Trần Hoài Minh, Lê Trà My, Vũ Minh Phương, Nguyễn Hải Hà, Nguyễn Hồng Lĩnh, Nguyễn Thiên Khánh, cùng các bạn Nguyễn Quốc Vũ, Lê Tâm Đức, Nguyễn Bình Tuấn, Nguyễn Phương Thảo, Phạm Mai Diệp, Phạm Thị Hạnh, Đỗ Nhật Linh. Cám ơn các anh chị Nguyễn Quốc Hải, Nguyễn Thị Lê Vinh, Nguyễn Thị Hằng Ngân, Nguyễn Thị Thắng, Đỗ Thị Hiền, cựu sinh viên Khoa Chính trị Quốc tế và Ngoại giao, Khóa 33, Học viện Ngoại giao, đã luôn ủng hộ và giúp đỡ em.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành của mình tới Giáo sư Joseph S. Nye, Jr, giảng viên Chính trị và Quan hệ Quốc tế tại Đại học Harvard. Tôi đã học được rất nhiều từ những cuốn sách và bài viết của ông, và chắc chắn đã vay mượn nhiều ý tưởng của ông. Cám ơn Tập đoàn Economist, STRATFOR, Bách khoa thư Britannica, tạp chí Foreign Affairs, Foreign Policy, The New

Yorker cùng các cơ quan thông tấn, truyền thông BBC, CNN, Reuters, The Guardian, The Telegraph, Al Jazeera, The New York Times, Wall Street Journal, v.v... vì những bài viết hữu ích và nguồn tin đáng tin cậy tôi đã sử dụng trong khóa luận này.

Cám ơn Trung tâm Thông tin Thư viện - Bộ Ngoại giao Việt Nam, Thư viện Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa Kỳ tại Hà Nội, Thư viện Đại học Quốc gia Australia, Tập đoàn Routledge và Nhà xuất bản Đại học Cambridge (Vương Quốc Anh) đã cho tôi cơ hội được tiếp cận với nguồn tài liệu vô cùng quý giá, bằng các bản in và dữ liệu điện tử.

Cám ơn chị Minh Nguyệt đã giúp đọc bõng và chỉnh lý lại lần cuối khóa luận này.

Cuối cùng (nhưng không kém phần quan trọng), tôi xin gửi lời cảm ơn đặc biệt của mình đến gia đình tôi, những người vẫn thầm lặng ủng hộ tôi mọi lúc mọi nơi, về cả vật chất lẫn tinh thần. Không một lời cảm ơn nào có thể đủ để xứng với những công hiến ấy.

Hà Nội ngày 12 tháng 05 năm 2012

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Quang Khải

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: QUYỀN LỰC VÀ PHÂN TÁN QUYỀN LỰC TRONG KỶ NGUYÊN THÔNG TIN	6
1. Phạm trù quyền lực trong chính trị quốc tế	6
<i>1.1. Khái niệm sức mạnh, quyền lực và nguồn của quyền lực</i>	<i>6</i>
<i>1.2. Chuyển dịch và chuyển hóa quyền lực</i>	<i>8</i>
<i>1.3. Các dạng quyền lực trong CTQT</i>	<i>10</i>
2. Nguồn lực và quyền lực trong bối cảnh mới.....	12
<i>2.1. Môi quan hệ giữa quyền lực cứng và quyền lực mềm</i>	<i>12</i>
<i>2.2. Nguồn quyền lực nào là quan trọng nhất trong bối cảnh hiện tại?.....</i>	<i>13</i>
3. Phân tán quyền lực trong CTQT	14
<i>3.1. Phân tán quyền lực – xu hướng phát triển mới của quyền lực</i>	<i>14</i>
<i>3.2. Cách mạng thông tin và phân tán quyền lực.....</i>	<i>15</i>
CHƯƠNG II: TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÂN TÁN QUYỀN LỰC TRONG CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ	19
1. Truyền thông xã hội	19
<i>1.1. Khái niệm và lịch sử của Truyền thông xã hội.</i>	<i>19</i>
<i>1.1.1. Các cách hiểu về Truyền thông xã hội hiện nay.....</i>	<i>19</i>
<i>1.1.2. Từ Cải cách Kháng cách đến Phong trào chống chủ nghĩa apartheid và khái niệm rộng hơn về “Truyền thông xã hội”</i>	<i>21</i>
<i>1.2 Phương tiện của Truyền thông xã hội.....</i>	<i>26</i>
2. Tác động của truyền thông xã hội đối với phân tán quyền lực trong CTQT.....	29
<i>2.1. Đối với cấu trúc Quyền lực trên quy mô toàn cầu.....</i>	<i>29</i>
<i>2.1.1. Góp phần thúc đẩy quá trình “toàn cầu hóa” và “dân chủ hóa” đời sống chính trị quốc tế</i>	<i>29</i>

2.1.2. Gia tăng vai trò của các chủ thể phi quốc gia, nhất là sự phát triển của “xã hội dân sự”	32
2.1.3. “Phi tập trung hóa” quyền lực và phương tiện đạt được quyền lực của quốc gia-dân tộc - chủ thể chính trong QHQT.....	33
2.2. Đối với quyền lực chính trị của Nhà nước	34
2.2.1. Tác động vào quá trình hoạch định chính sách của Nhà nước.	34
2.2.2. Kiểm soát và minh bạch hóa thông tin và chính sách của Nhà nước.	36
CHƯƠNG III: FACEBOOK, TWITTER, MÙA XUÂN Ả RẬP VÀ TƯƠNG LAI CỦA PHÂN TÁN QUYỀN LỰC TRONG CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ.....	39
1. Câu chuyện của Mohamed Bouazizi và Cách mạng Hoa nhài Tunisia	39
2. Facebook, Twitter và Mùa xuân Ả Rập	41
3. Bài học về vai trò của Truyền thông xã hội và Biện pháp điều chỉnh chính sách của các quốc gia	45
4. Tương lai của phân tán quyền lực trong CTQT hiện đại.....	47
KẾT LUẬN	50
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	52

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CTQT	Chính trị quốc tế
QHQT	Quan hệ Quốc tế
TNC	(Transnational Company) Công ty xuyên quốc gia
MNC	(Multinational Company) Công ty Đa quốc gia
KHKT	Khoa học kỹ thuật
FARC	Lực lượng Vũ trang Cách mạng Colombia
DBSK	Dong Bang Shin Ki (nhóm nhạc nam Hàn Quốc)

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quyền lực là một trong những khái niệm được nhắc đến nhiều nhất trong chính trị, lại cũng là một trong những khái niệm mơ hồ và khó tính toán nhất. Nhưng những vấn đề như thế không hề khiến quyền lực trở thành một khái niệm vô nghĩa. Rất ít người trong chúng ta phủ nhận tầm quan trọng của tình yêu mặc dù chúng ta không thể nói “Tôi yêu anh nhiều hơn 3 lần so với tôi yêu anh kia.” Cũng giống như tình yêu, chúng ta cảm nhận thấy quyền lực trong cuộc sống hàng ngày, cảm nhận thấy tầm ảnh hưởng của chúng mặc dù không thể đong đếm một cách chính xác về quyền lực.

Triết gia người Anh Bertrand Russel đã từng đem quyền lực trong khoa học xã hội ra so sánh với năng lượng trong vật lý học. Tuy nhiên, cách so sánh này là sai lầm. Các nhà vật lý học có thể tính toán mối quan hệ giữa năng lượng và lực ở các tinh vật một cách tương đối chính xác. Còn quyền lực lại là mối quan hệ mơ hồ của con người và quyền lực có thể thay đổi trạng thái, hay ảnh hưởng trong những điều kiện thay đổi. Có người lại đem so sánh quyền lực trong chính trị với tiền trong kinh tế học. Một lần nữa, cách so sánh này cũng là sai lầm. Bởi tiền là một nguồn lực có tính thanh khoản (tính động), và có thể được sử dụng để mua rất nhiều loại hàng hóa khác nhau, còn nguồn lực tạo ra quyền lực trong một môi trường nào đó có thể không tạo ra quyền lực trong một môi trường khác. Người ta có thể sử dụng tiền trong chợ, trong siêu thị, hay mua hàng trên mạng, nhưng những nguồn lực để tạo ra quyền lực (ví dụ sức mạnh quân sự) lại chỉ có tác dụng trên chiến trường, chứ không phải trên mạng Internet.

Có hai bước chuyển lớn của quyền lực đang diễn ra trong thế kỉ này: chuyển dịch quyền lực giữa các quốc gia, và phân tán quyền lực giữa tất cả

các quốc gia với các chủ thể phi quốc gia. Ngay cả trong và sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 và khủng hoảng nợ công ở nhiều nước đang diễn ra hiện nay, những tiến bộ về khoa học công nghệ cũng như sự bùng nổ công nghệ thông tin, truyền thông mạng xã hội, toàn cầu hóa đang ngày càng thúc đẩy hai quá trình này. Đây là hai quá trình diễn ra song song và sẽ định hình quyền lực nói riêng cũng như chính trị quốc tế nói chung trong thế kỉ hai mươi mốt này cũng như trong tương lai dài hạn. Ngoài ra, nó còn ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức về quan hệ quốc tế, về mô hình mà các nước sẽ tương tác. Nhận thức được tầm quan trọng của truyền thông xã hội mà cụ thể là Facebook, Twitter và Youtube (các công cụ chia sẻ) đến tiến trình phân tán quyền lực trong chính trị quốc tế đương đại và đến tương lai của quyền lực nói chung, tác giả lựa chọn đề tài **“Truyền thông xã hội và tác động đến phân tán quyền lực trong Chính trị quốc tế hiện đại”** (Facebook, Twitter, Mùa xuân Ả Rập và Tương lai của Phân tán quyền lực) làm đề tài khóa luận tốt nghiệp ngành Quan hệ quốc tế.

2. Tình hình nghiên cứu và tài liệu liên quan

Trên thế giới hiện nay có một số tác phẩm nghiên cứu về quá trình phân tán quyền lực và ảnh hưởng của công nghệ số, truyền thông đại chúng đến quá trình này. Nổi bật nhất phải kể đến các nghiên cứu về quyền lực của Joseph S. Nye Jr., Giáo sư Chính trị và Quan hệ Quốc tế tại Trường Chính sách công và Chính phủ Kennedy thuộc Đại học Harvard, Mỹ như *Understanding International Conflicts: An Introduction to Theory and History* (tái bản lần thứ 9 năm 2010) (bản tiếng Việt *“Nhập môn xung đột quốc tế: Các vấn đề lý luận và lịch sử”* (2012) của Học viện Ngoại giao), *Power in the Global Information Age: From Realism to Globalization* (2004), *Soft Power: the Means to Success in World Politics* (2005), và gần đây nhất là cuốn *The Future of Power* (2011). Ngoài ra còn có một số nghiên cứu của các

học giả như Simon Cottle, Giáo sư Truyền thông tại trường Đại học Cardiff, Vương quốc Anh, và Clay Shirky, Phó giáo sư Truyền thông mới và Viễn thông tương tác (New media and Interactive Telecommunications) tại trường Đại học New York, Mỹ¹, v.v... Tuy nhiên ở Việt Nam vấn đề này vẫn còn rất mới và chưa có một nghiên cứu tổng thể, có hệ thống nào về truyền thông xã hội và ảnh hưởng của nó đến quá trình phân tán quyền lực. Đây cũng là một lý do thôi thúc tác giả chọn đề tài này cho khóa luận tốt nghiệp ngành Quan hệ quốc tế/Chính trị quốc tế.

3. Mục đích và nhiệm vụ của khóa luận

Mục đích của Khóa luận tốt nghiệp làm làm sáng tỏ những chuyển biến lớn trong nhận thức về quyền lực và bản thân quyền lực trong chính trị quốc tế hiện đại, từ đó đưa ra những dự báo về tương lai của quyền lực trong bối cảnh mới. Để đạt được những mục đích nghiên cứu trên, luận văn tập trung thực hiện những nhiệm vụ cơ bản sau:

- i. Tìm hiểu khái niệm quyền lực và phân tán quyền lực
- ii. Tìm hiểu khái niệm truyền thông xã hội, các loại hình truyền thông xã hội và cách thức tác động của nó đến tiến trình phân tán quyền lực trong chính trị quốc tế hiện đại
- iii. Nghiên cứu trường hợp Facebook, Twitter và tác động của chúng tới Phong trào Mùa xuân Ả Rập đồng thời đưa ra dự báo về tương lai của phân tán quyền lực trong chính trị quốc tế hiện đại.

¹ Xem thêm tác phẩm của các học giả này trong phần Danh mục tài liệu tham khảo.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu trên, luận văn sẽ sử dụng phương pháp định tính, phương pháp lịch sử logic, phương pháp so sánh đối chiếu. Khóa luận cũng sử dụng các khuôn khổ lý thuyết về Quan hệ quốc tế.

5. Bố cục luận văn

Ngoài lời mở đầu và kết luận thì phần nội dung chính của khóa luận gồm có ba phần:

Chương I: Quyền lực và phân tán quyền lực trong kỷ nguyên thông tin. Phần này trước hết phân tích các quan điểm, các khái niệm khác nhau về quyền lực của một số trường phái về quan hệ quốc tế, từ đó đi đến một cách định nghĩa quyền lực, phân tán quyền lực, các nguồn tạo ra quyền lực và phân tán quyền lực trong bối cảnh mới làm nền tảng phân tích sâu hơn trong các phần sau.

Chương II: Truyền thông xã hội và tác động đến phân tán quyền lực. Phần này chủ yếu nêu những nét cơ bản về truyền thông xã hội, các phương tiện của truyền thông xã hội qua các thời đại và đặc tính của chúng. Đồng thời chương này cũng đi sâu vào lý giải tác động của truyền thông xã hội đến phân tán quyền lực ở cấp độ toàn cầu cũng như ở cấp độ quốc gia và những ví dụ minh họa.

Chương III: Facebook, Twitter, Mùa xuân Ả Rập và Tương lai của Phân tán quyền lực trong Chính trị Quốc tế hiện đại. Phần này phân tích vai trò của Facebook, Twitter trong Phong trào Mùa xuân Ả Rập như là một ví dụ để thấy rõ vai trò của truyền thông xã hội trong trường hợp cụ thể. Từ đó, tác giả đưa ra một số bài học cho quá trình hoạch định chính sách của các quốc gia trong bối cảnh mới, dự đoán về tương lai của quá trình phân tán quyền lực và gợi ý về định hình quyền lực trong Chính trị quốc tế hiện đại.

Do vấn đề nghiên cứu còn tương đối mới và hiện vẫn là vấn đề gây nhiều tranh cãi trong giới học thuật trên thế giới. Tác giả rất mong nhận được phản hồi và ý kiến từ các chuyên gia, các thầy cô và những người quan tâm đến vấn đề này.

Xin chân thành cảm ơn.

CHƯƠNG I

QUYỀN LỰC VÀ PHÂN TÁN QUYỀN LỰC TRONG KỶ NGUYÊN THÔNG TIN

1. Phạm trù quyền lực trong chính trị quốc tế

1.1. Khái niệm sức mạnh, quyền lực và nguồn của quyền lực

Theo định nghĩa chung nhất, quyền lực nói chung là khả năng ảnh hưởng hay chi phối đến người, hay sự vật, sự việc trong đó có thể có hay không có sự phản kháng².

Trước nay, quyền lực vẫn được coi là khái niệm cốt lõi đối với những người theo chủ nghĩa hiện thực³. Một số nhà hiện thực chủ nghĩa hiểu quyền lực trong chính trị quốc tế theo nghĩa là “sức mạnh”, được hiểu là tổng cộng các khả năng quân sự, kinh tế, công nghệ, ngoại giao cùng nhiều khả năng khác mà quốc gia có trong tay. Những người khác lại cho rằng sức mạnh không phải là một vài giá trị tuyệt đối nào đó được xác định cho mỗi quốc gia như kiểu quốc gia đó nằm tách biệt hẳn một nơi, mà là những khả năng trong tương quan với khả năng của quốc gia khác.

Trong suốt nhiều thế kỷ, phương pháp tiếp cận cổ điển chủ đạo trong quan hệ quốc tế là chủ nghĩa hiện thực với những quy chiếu về tư tưởng của những bậc như Thucydides hay Niccolò Machiavelli. Chủ nghĩa hiện thực cho rằng trong điều kiện vô chính phủ của chính trị quốc tế, khi không có một chính phủ nào cao hơn nhà nước, thì các quốc gia phải dựa vào chính mình để bảo toàn độc lập, và biện pháp tối ưu bao giờ cũng là sử dụng vũ lực. Như

² Định nghĩa quyền lực trong mục “power” của Bách khoa thư Britannica và Bách khoa thư Triết học của trường Đại học Stanford.

³ R. Viotti, Paul và V. Kauppi, Mark (2001). *Lý luận Quan hệ Quốc tế*. Bản tiếng Việt của Học viện Quan hệ Quốc tế. Hà Nội.

Napoleon từng nói: “Chúa đứng về phía kẻ có binh hùng tướng mạnh.” Mặc dù có nhiều trường phái khác nhau, nhưng chủ nghĩa hiện thực có điểm chung là coi chính trị quốc tế là chính trị cường quyền trong đó quân sự là biện pháp cao nhất các quốc gia sử dụng để tìm kiếm an ninh cho mình. Quốc gia là bộ phận trọng tâm trong nghiên cứu của chủ nghĩa hiện thực. Trong cách nhìn của các nhà hiện thực chủ nghĩa, các chủ thể phi quốc gia hoặc bị loại ra, hoặc bị coi nhẹ, tầm thường hóa.

Cũng giống như tình yêu, quyền lực là thứ dễ cảm nhận hơn là định nghĩa hay ước lượng. Quyền lực là khả năng đạt được mục đích hay mục tiêu của một chủ thể. Nói một cách cụ thể hơn, đó là khả năng tác động đến những đối tượng khác để đạt được kết quả mong muốn. Robert Dahl, nhà khoa học chính trị tại trường Yale, định nghĩa quyền lực là khả năng bắt các chủ thể khác làm điều mà họ có thể không muốn làm. Nhưng khi chúng ta đánh giá quyền lực theo sự thay đổi cách hành xử của các chủ thể khác thì chúng ta phải hiểu những ưu tiên lựa chọn của họ. Cách định nghĩa quyền lực theo cách hành xử có thể hữu ích đối với những nhà phân tích và sử gia dành nhiều thời gian cho việc tái tạo quá khứ, nhưng đối với những nhà khoa học chính trị thực dụng và các nhà lãnh đạo thì định nghĩa này có vẻ khá phù phiếm. Bởi vì khả năng ảnh hưởng đến các chủ thể khác thường gắn với việc sở hữu một số nguồn lực nhất định. Đó cũng là cách các nhà lãnh đạo chính trị vẫn thường định nghĩa quyền lực. Những nguồn lực đó là dân cư, lãnh thổ, tài nguyên thiên nhiên, quy mô kinh tế, lực lượng quân đội, sự ổn định chính trị và nhiều yếu tố khác nữa. Điểm mạnh của định nghĩa này là quyền lực có vẻ rõ ràng, dễ ước lượng và dễ dự đoán hơn định nghĩa về cách hành xử.

Nói tóm lại, quyền lực là một trong những khái niệm cốt lõi nhất của chính trị quốc tế. Nó gắn liền với sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa hiện thực – lý thuyết lâu đời và cơ bản nhất của CTQT. Theo lý thuyết này, quyền

lực là tập trung và được xem là một trong những sở hữu đặc quyền dành cho các quốc gia-dân tộc mà theo họ là chủ thể cơ bản và quan trọng nhất trong CTQT. Tuy nhiên, sự phát triển của CTQT hiện nay đang cho thấy một quá trình chuyển hóa và phân tán quyền lực vượt ra ngoài những lý luận trước đó của chủ nghĩa hiện thực.

1.2. Chuyển dịch và chuyển hóa quyền lực

Như chúng ta thấy, ngày nay các quốc gia không còn là những chủ thể quan trọng duy nhất trong chính trị toàn cầu nữa, và vũ lực không phải lúc nào cũng thành công. Chủ nghĩa tự do cho rằng quốc gia chỉ là một trong các chủ thể của CTQT hiện đại và quyền lực tuyệt đối trước đây của các quốc gia trong CTQT đang được chuyển dịch dần sang cho các chủ thể phi quốc gia như các tổ chức quốc tế, các công ty xuyên quốc gia (TNCs, MNCs), các phong trào xã hội và thậm chí là các cá nhân. Thuyết kiến tạo còn nhấn mạnh thêm vai trò của các ý tưởng, chuẩn mực hành vi (norms), bản sắc và văn hóa trong việc định hình lợi ích và quyền lực của các chủ thể QHQT.

Có thể nói, quyền lực đang dần được bỏ theo cả chiều dọc lẫn chiều ngang và chúng ta đang tiến dần tới một thế giới siêu đa cực, hay có thể hiểu là vô cực. Dân chủ, văn hóa tự do, an ninh con người và mạng lưới sâu rộng các mối quan hệ xuyên quốc gia, cả thực và ảo đồng nghĩa với tình trạng vô chính phủ càng ngày càng có nhiều tác động hơn những gì mà chủ nghĩa hiện thực dự đoán. Trong kỷ nguyên thông tin, chiến lược truyền thông trở nên quan trọng hơn bao giờ hết, và phần thắng không chỉ thuộc về việc quân đội của ai thắng mà còn thuộc về người có câu chuyện thuyết phục.

Sự chuyển hóa quyền lực là vấn đề cơ bản nảy sinh khi chúng ta xem xét quyền lực trong phạm trù nguồn lực. Một số quốc gia giỏi hơn các quốc gia khác trong việc chuyển nguồn lực mà họ có thành ảnh hưởng đối với cách

hành xử của các nước khác, cũng giống như sát thủ chiếu bài vẫn cứ thắng mặc dù ở dưới cơ. Chuyển hóa quyền lực là khả năng biến đổi quyền lực tiềm tàng, được xác định bằng những nguồn lực, thành quyền lực thực tế, tức cách hành xử thay đổi của các chủ thể khác. Để dự đoán kết quả một cách chính xác, chúng ta cần hiểu khả năng chuyển hóa quyền lực của một quốc gia cũng như sự sở hữu các nguồn lực của quốc gia đó.

Một vấn đề khác nữa là việc xác định xem những nguồn lực nào tạo cơ sở vững chắc nhất cho quyền lực trong bất kì hoàn cảnh cụ thể nào. Nguồn lực luôn phụ thuộc vào hoàn cảnh. Xe tăng sẽ chẳng mấy hữu ích ở đầm lầy, uranium sẽ chẳng phải là một nguồn tạo ra quyền lực ở thế kỉ 19. Nguồn tạo ra quyền lực dễ đánh giá hơn trong những thời kì trước. Ví dụ, đối với nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu của châu Âu thế kỉ 18 thì dân cư là một nguồn lực quan trọng bởi vì nó tạo cơ sở cho việc thu thuế và tuyển quân. Xét về dân số thì nước Pháp trội hơn hẳn trong khu vực Tây Âu. Vậy nên khi kết thúc Chiến tranh Napoleon (1799-1815), Phổ đã đại diện các nước đồng minh thắng trận của mình tại Đại hội Vienna (1815) với một bản kế hoạch chi tiết cho việc tái thiết nước này để duy trì cân bằng quyền lực. Kế hoạch này bao gồm các vùng lãnh thổ và dân cư mà nước này mất từ năm 1805 và cả vùng lãnh thổ và dân cư mà nước này cần để lấy lại thế cân bằng. Trong giai đoạn tiền chủ nghĩa quốc gia, việc nhiều người dân ở những tỉnh đó không nói tiếng Đức hay không cảm thấy họ là người Phổ không mấy quan trọng. Tuy nhiên, trong vòng nửa thế kỉ, tình cảm chủ nghĩa quốc gia-dân tộc đã có một vai trò vô cùng lớn.

Một sự thay đổi hoàn cảnh khác nữa diễn ra trong thế kỉ 19 là tầm quan trọng ngày càng tăng của công nghiệp và hệ thống đường sắt tạo điều kiện cho việc di chuyển được thực hiện nhanh chóng. Trong thập niên 1860, nước Đức của Bismarck đã đi tiên phong trong việc sử dụng đường sắt để điều

động quân đội ở châu Âu và đạt được những thắng lợi chớp nhoáng. Mặc dù nước Nga luôn có nguồn dân cư lớn hơn cả phần còn lại của châu Âu, nhưng mà nguồn lực này lại rất khó điều động. Sự phát triển của hệ thống đường sắt ở miền Tây nước Nga đầu thế kỉ 20 là một trong những lý do khiến người Đức lo sợ sức mạnh đang trỗi dậy của Nga vào năm 1914. Ngoài ra, sự mở rộng hệ thống đường sắt ở châu Âu lục địa cũng khiến kéo nước Anh ra khỏi sự xa xỉ của việc tập trung vào sức mạnh hải quân. Đã quá muộn để đưa quân đội ngăn chặn một cường quốc khác bao quát châu Âu lục địa.

Ngay cả nếu việc sử dụng vũ lực trực tiếp bị cấm trong một nhóm các quốc gia đi chăng nữa thì lực lượng quân đội vẫn sẽ đóng một vai trò quan trọng. Chẳng hạn vai trò của quân đội Mỹ trong việc ngăn chặn nguy cơ đối với các nước đồng minh, hay trong việc đảm bảo tiếp cận với những nguồn tài nguyên quan trọng như dầu mỏ ở vùng Vịnh, đồng nghĩa với việc duy trì một lực lượng phòng vệ có thể chấp nhận trong những tình huống có tính trao đổi. Đôi khi liên hệ như thế có thể là trực tiếp, thường thì đây là một yếu tố không được nói ra công khai nhưng luôn thường trực trong tư duy của các nhà lãnh đạo.

1.3. Các dạng quyền lực trong CTQT

Quyền lực cứng

Quyền lực cứng là cách hiểu truyền thống khi nói về quyền lực của quốc gia trong CTQT trước đây, được hiểu là việc tận dụng sức mạnh cứng của quốc gia như tiềm lực quân sự, khả năng tài chính, ưu thế vượt trội về KHKT, quy mô dân số... để đạt được những gì mình muốn. Việc sử dụng vũ lực ép buộc các quốc gia khác thay đổi là biện pháp sử dụng quyền lực trực tiếp hay mang tính chất chỉ huy. Biện pháp để sử dụng *Quyền lực cứng* như thế có thể là thuyết phục (“củ cà rốt”) hay đe dọa (“cây gậy”).

Quyền lực mềm

Tuy nhiên cũng có một cách mềm mỏng, gián tiếp sử dụng quyền lực. Một nước có thể đạt được kết quả mà nó mong muốn trong chính trị quốc tế bởi vì các nước khác muốn bắt chước nước đó hoặc hài lòng với hệ thống có những tác động như vậy. Theo nghĩa này, việc định ra chương trình nghị sự và thu hút các chủ thể khác trong chính trị quốc tế cũng rất quan trọng nhằm bắt các chủ thể ấy thay đổi trong những tình huống nhất định. Việc khiến các chủ thể khác làm điều mà mình muốn theo cách sử dụng quyền lực này gọi là cách hành xử sử dụng *quyền lực mềm* trong đó “một quốc gia có thể gây ảnh hưởng lên chính sách của quốc gia khác bằng sự thu hút về văn hóa, giá trị, mô hình chính trị và chính sách đối ngoại của quốc gia.”⁴ Quyền lực mềm có thể dựa trên những nguồn lực như sức hút của các quan điểm của ai đó hay khả năng định ra chương trình nghị sự chính trị định hình sự ưu tiên của các chủ thể khác. Các vị phụ huynh có con đang ở độ tuổi thiếu niên hiểu rằng nếu họ định hình được niềm tin và sở thích của con cái thì quyền lực của họ sẽ lớn hơn và tồn tại lâu hơn là chỉ kiểm soát hoạt động của con cái. Tương tự như thế, các nhà lãnh đạo chính trị và những lý thuyết gia theo thuyết cấu trúc từ lâu cũng đã hiểu được sức mạnh có được từ việc định hình chương trình nghị sự chính trị và đặt ra khung tranh luận. Khả năng tạo ra sự thích thú có xu hướng liên quan với các nguồn lực phi vật thể như văn hóa, ý thức hệ và các thể chế.

Quyền lực mềm không tự nhiên hiệu quả hơn hay có tính đạo đức hơn quyền lực cứng. Điều chỉnh tư tưởng không nhất thiết là tốt hơn nắn gân. Đánh giá đạo đức còn phụ thuộc vào mục đích mà quyền lực ấy được sử

⁴ S. Nye Jr, Joseph (1991). *Bound to Lead: The Changing Nature of American Power*. Basic Books. Trang 37.

dụng. Chẳng hạn, kẻ cầm đầu khủng bố có quyền lực mềm trong con mắt những môn đồ của hắn, những người đã thực hiện cuộc tấn công năm 2001. Quyền lực mềm cũng không hẳn là thuộc về chủ nghĩa tự do hay chủ nghĩa hiện thực. Quyền lực là khả năng ảnh hưởng đến các chủ thể khác để đạt được kết quả mà mình mong muốn bất kể là nguồn lực đó là hữu hình hay vô hình. Đối với các chính phủ, quyền lực mềm thường khó nắm bắt, lâu có kết quả và không hiệu quả trong nhiều trường hợp. Tuy nhiên, các nhà phân tích không thể bỏ qua thứ quyền lực này. Ví dụ, năm 1792, khi Frederick Đại đế sắp bị đánh bại dưới tay của liên minh gồm Pháp, Áo và Nga, Frederick đã được cứu vì Nga hoàng mới Peter (1728-1762) thần tượng vua Phổ nên đã rút quân ra khỏi liên minh chống Phổ. Năm 1917, Anh có quyền lực mềm lớn hơn Đức đối với dư luận Mỹ, và điều đó đã tác động đến việc Mỹ tham gia vào phe Anh trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Có thể kể một số ví dụ gần đây như Học thuyết Tự do Bốn điểm của Franklin Roosevelt đã thu hút được sự ủng hộ của châu Âu trong Chiến tranh thế giới thứ hai; hay thanh niên sau Bức màn Sắt vẫn nghe nhạc Mỹ và nghe tin trên Đài châu Âu Tự do trong suốt Chiến tranh Lạnh, hay Liên minh châu Âu mới đây cũng có khả năng thu hút các nước khác⁵.

2. Nguồn lực và quyền lực trong bối cảnh mới

2.1. *Mối quan hệ giữa quyền lực cứng và quyền lực mềm*

Quyền lực cứng và quyền lực mềm có liên quan với nhau nhưng không phải là một. Thành công về mặt vật chất tạo sức hút cho văn hóa và ý thức hệ, sự suy giảm thành tựu kinh tế và quân sự dẫn đến tự nghi kị và khủng hoảng bản sắc. Tuy vậy, quyền lực mềm cũng không dựa hoàn toàn vào quyền lực cứng. Quyền lực mềm của Tòa thánh Vatican không hề suy giảm mặc dù kích

⁵ S. Nye, Joseph – A. Welch, David (2010), *Understanding Global Conflict and Cooperation*, Pearson Longman. New York. Trang 35.

thước của các quốc gia chịu ảnh hưởng của Giáo hoàng đã giảm đi trong thế kỉ 19. Canada, Thụy Điển và Hà Lan ngày nay dường như có ảnh hưởng nhiều hơn những nước có cùng thực lực kinh tế và quân sự khác. Liên Xô đã từng có quyền lực mềm rất lớn ở châu Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai nhưng đã đánh mất quyền lực ấy khi xâm lược Hungary năm 1956 và Tiệp Khắc năm 1968.

Ở thế kỷ 16, khả năng kiểm soát thuộc địa và vàng bạc đã giúp Tây Ban Nha có được thế vượt trội; thế kỷ 17, Hà Lan được hưởng lợi từ sức mạnh thương mại và tài chính; thế kỷ 18, Pháp vượt lên nhờ dân số đông và quân đội lớn; thế kỷ 19, Anh dựa vào Cuộc cách mạng công nghiệp và hải quân để duy trì vị trí số một. Quan niệm phổ biến cho rằng nhà nước với quân đội mạnh sẽ chiếm ưu thế, nhưng trong thời đại thông tin của thế kỷ 21, có thể nhà nước (hay các chủ thể phi nhà nước) với những câu chuyện thú vị nhất sẽ giành chiến thắng. Đến giờ, việc đo lường cân bằng quyền lực toàn cầu đã khó, nhưng việc làm thế nào phát triển những chiến lược hiệu quả để tồn tại trong thế giới mới này càng khó hơn.

2.2. Nguồn quyền lực nào là quan trọng nhất trong bối cảnh hiện tại?

Ngày nay, nguồn lực nào là nguồn tạo ra quyền lực quan trọng nhất? Xem xét năm thế kỉ tồn tại của các hệ thống quốc gia hiện đại thì thấy các nguồn lực khác nhau đóng vai trò then chốt trong những giai đoạn khác nhau. Nguồn tạo ra quyền lực không bao giờ đứng yên và chúng vẫn tiếp tục thay đổi trong thế giới ngày nay. Hơn nữa, những nguồn lực này còn khác nhau ở những nơi khác nhau trên thế giới. Quyền lực mềm ngày càng trở nên quan trọng trong quan hệ giữa các xã hội hậu công nghiệp trong kỉ nguyên thông tin khi mà hòa bình dân chủ chiếm ưu thế chủ đạo; trong khi quyền lực cứng thường quan trọng hơn ở những nơi đang công nghiệp hóa hay ở giai đoạn tiền công nghiệp.

Trong thời đại kinh tế thông tin và các quốc gia ngày càng phụ thuộc lẫn nhau thì quyền lực trở nên ngày càng khó chuyển biến, khó định hình và cũng ít mang tính chất cưỡng bức hơn. Sự chuyển hóa quyền lực không giống nhau ở mọi nơi trên thế giới. Thế kỉ 21 chắc chắn sẽ chứng kiến vai trò ngày càng lớn của sức mạnh của thông tin và của các thể chế, nhưng như đã thấy trong Chiến tranh vùng Vịnh, sức mạnh quân sự vẫn là một phương tiện quan trọng. Quy mô kinh tế, cả ở thị trường và tài nguyên thiên nhiên, vẫn quan trọng. Ngành dịch vụ sẽ tăng trưởng ở các nền kinh tế hiện đại và sự khác biệt giữa dịch vụ và sản xuất sẽ ngày một lu mờ. Thông tin sẽ trở nên đa dạng hơn và nguồn lực chủ chốt sẽ là khả năng phản ứng nhanh và linh hoạt của các chủ thể. Tính cố kết chính trị sẽ vẫn đóng vai trò quan trọng, và việc nuôi dưỡng một nền văn hóa đại chúng phổ quát và có khả năng truyền bá rộng rãi cũng vậy.

3. Phân tán quyền lực trong CTQT

3.1. Phân tán quyền lực – xu hướng phát triển mới của quyền lực

Có hai xu hướng hiện nay đang diễn ra với quyền lực: đó là chuyển dịch quyền lực và phân tán quyền lực. Chuyển dịch quyền lực từ một nước bá quyền sang một nước khác là một hiện tượng lịch sử quen thuộc, nhưng phân tán quyền lực là một tiến trình mới. Vấn đề với tất cả các quốc gia trong kỉ nguyên thông tin ngày nay là ngày càng có nhiều các vấn đề vượt ra ngoài tầm kiểm soát của các quốc gia hùng mạnh nhất. Như một nhà phân tích người Anh đã từng nói: “Chúng ta càng ngày phải đối mặt với nhiều hiểm họa, nhiều nguy cơ và thách thức ở một nước hơn trong khi nó lại bắt nguồn chủ yếu hay hoàn toàn từ những nước khác... khủng hoảng tài chính, tội phạm có tổ chức, di cư, biến đổi khí hậu, khủng bố toàn cầu, v.v... Một trong những lý do dẫn đến khó khăn là quyền lực ngày nay được phân bổ rất rộng theo cả chiều ngang lẫn chiều dọc. Chúng ta không có một thế giới rất nhiều cực, mà là một thế giới chẳng có cực nào.”

3.2. Cách mạng thông tin và phân tán quyền lực

Đang có sự thay đổi về giá trị và mục tiêu ưu tiên, có những hạn chế về quyền tự do hành động của các quốc gia hùng mạnh. Nhờ có giáo dục và truyền thông xã hội, đang có sự đồng hóa các hệ tư tưởng. Truyền thông liên lạc dưới mọi hình thức đã nhanh hơn, thường xuyên hơn và để lại rất nhiều hệ quả, và đặc biệt là truyền thông xã hội mang lại sự tự do nhiều hơn cho các cá nhân và các nhóm lợi ích trong việc chia sẻ thông tin. Giao lưu trao đổi được tăng cường giữa những người có lợi ích và mục đích chung hoặc cạnh tranh nhau. Có “một thế giới” khoa học, tư tưởng, ngoại thương và thương mại mà chỉ chịu ảnh hưởng rất nhỏ của những hàng rào như sông, núi, biển và biên giới quốc gia. Các giá trị được chia sẻ và những mục tiêu mà trước kia không hề được nghĩ tới nay lại được coi là hiện thực⁶. Nông dân và công nhân châu Á biết rằng các dân tộc khác có mức sống cao hơn và có đất để canh tác. Những dân tộc chưa có đủ quyền biết rằng những dân tộc khác đã đứng lên để giành độc lập. Người châu Á và châu Phi biết rằng không phân biệt đối xử, bình đẳng về cơ hội phẩm giá là những giá trị có thể đạt được. Trong hồi ký của mình về Kashmir “Đêm giới nghiêm”, nhà báo, biên tập viên Foreign Affairs Basharat Peer đã mô tả sự thay đổi của người phụ nữ ở đây khi họ không còn muốn mang mạng che mặt kín mít như trước nữa nhờ có sự xuất hiện phổ biến của truyền hình vệ tinh và báo chí. Người phụ nữ biết được rằng ở nhiều nơi trên thế giới người phụ nữ không phải đeo mạng, có thể mặc những đồ mỏng hơn và có thể đến trường học. Zeynep Tufekci, nhà xã hội học thuộc trường Đại học Bắc Carolina, khi liên hệ với Mùa xuân Ả Rập cho rằng, khi nhiều người cùng bất mãn thì vấn đề hành động tập thể được nêu ra, nhưng mọi người không chắc là liệu có nhiều người cùng có bất mãn như mình hay không. Tufkci cho rằng các chế độ độc tài ở Ai Cập và Tunisia tồn

⁶ W. Burton, John (1972). *World Society*. Cambridge University Press. Cambridge. Trang 45.

tại được lâu như vậy là vì mặc dù có nhiều người bất mãn với chế độ, nhưng người ta không chắc là có những người khác cũng nghĩ như mình. Tuy nhiên, khi nổ ra bạo loạn hồi đầu năm 2011, các trang mạng xã hội đã cho phép nhiều người chia sẻ suy nghĩ và ý kiến của mình một cách nhanh chóng, trong một “dòng thác thông tin”, tạo động lực cho những hành động ở mức cao hơn sau này. Thông tin liên lạc đã giúp con người tiếp xúc với nhau và hiểu về khả năng mà mình có thể có được.

Cuộc cách mạng thông tin đang thay đổi bản chất của quyền lực và ngày càng thúc đẩy quá trình phân tán quyền lực. Các quốc gia vẫn sẽ là diễn viên chủ đạo trên sân khấu chính trị quốc tế, nhưng họ đã, đang và sẽ thấy sân khấu ấy ngày càng đông đúc hơn và khó kiểm soát hơn. Mọi người ngày càng có nhiều cơ hội tiếp cận với sức mạnh từ thông tin hơn. Cuộc cách mạng thông tin hiện nay còn được gọi là “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba” có nền tảng là những tiến bộ công nghệ nhanh chóng ở máy tính, truyền thông, và phần mềm, những thay đổi dẫn đến việc giảm đáng kể chi phí cho tạo lập, xử lý, truyền phát và tìm kiếm thông tin. Sức mạnh của máy tính cứ tăng gấp đôi mỗi mười tám tháng trong vòng ba mươi năm qua, và giá chỉ còn bằng một phần ngàn so với hồi thập niên 70 của thế kỉ trước. Nếu như giá ô tô giảm với một tốc độ tương tự như thiết bị bán dẫn thì một chiếc ô tô bình dân sẽ chỉ có giá 5 đô la Mỹ (khoảng 100 ngàn đồng).

Đặc điểm chủ chốt của cuộc Cách mạng thông tin không phải nằm ở tốc độ của truyền thông, mà là ở chi phí truyền tải thông tin. Với hầu hết các mục đích sử dụng thì chi phí truyền tin gần như là bằng không, điều đó đồng nghĩa với lượng thông tin được truyền đi toàn cầu rõ ràng là rất rất lớn. Kết quả là bùng nổ thông tin, và các văn bản chỉ là một phần rất nhỏ. Một tính toán gần đây đã chỉ ra rằng có đến 161 tỉ gigabyte thông tin số được tạo ra và lưu trữ

chỉ trong năm 2006, gấp khoảng 3 triệu lần thông tin trong tất cả các cuốn sách được viết từ trước tới nay.

Quyền lực tiếp cận đối với thông tin giờ đã được phân tán rộng rãi hơn rất nhiều so với vài thập kỉ trước. Nếu đem so với phát thanh, truyền hình, và báo chí được kiểm soát bởi các nhà báo, phóng viên, biên tập viên thì Internet đã tạo ra một loại truyền thông không biên giới được thực hiện trực tiếp giữa người truyền tin với người nhận tin, có thể là qua email, qua các trang web cá nhân, blog, Twitter, Facebook hay LinkedIn, hay qua các phần mềm chat trực tuyến như Skype, hầu hết đều miễn phí. So sánh với những tiến bộ trước đây trong truyền thông thì chúng ta có thể thấy sự khác biệt ở chỗ thông tin bây giờ được truyền tải nhanh hơn, xa hơn, và ít nhân tố trung gian hơn. Thông tin mang lại nguồn lực tạo ra quyền lực chủ chốt, và ngày càng có nhiều người tiếp cận được nguồn thông tin hơn bao giờ hết.

Sự phát triển của Internet còn tạo ra một không gian mạng bất ổn với các hacker xuyên quốc gia. Rất nhiều hacker người Trung Quốc và Đài Loan đã đột nhập và phá các trang mạng của các chính phủ. Một hacker giờ đây có thể ngồi ở Thâm Quyển hay Ôn Châu và làm tê liệt hệ thống thông tin của cả Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ.

Điều đó có nghĩa là chính trị quốc tế không còn là lãnh địa riêng của các chính phủ nữa. Khi chi phí điện toán và truyền thông giảm thì những rào cản dường như không còn nữa. Các cá nhân và các tổ chức tư nhân, từ các tổ chức phi chính phủ, các tập đoàn đa quốc gia, hay các tên khủng bố đều được trao quyền lực đóng một số vai trực tiếp trên sân khấu chính trị thế giới. Sự phát tán của thông tin đồng nghĩa với quyền lực ngày càng được phân bổ rộng hơn và những mạng lưới phi chính thức sẽ làm giảm thế độc quyền của bộ máy quan liêu truyền thông. Tất cả các chính phủ sẽ có ít quyền kiểm soát hơn đôi

với tiến trình chính trị. Các nhà lãnh đạo sẽ có ít quyền tự do hơn, và phải chấp nhận chia sẻ sân khấu của mình với nhiều diễn viên hơn.

Trong một thế giới biến động nhanh hơn bao giờ hết và quyền lực ngày càng bị phân tán theo cả chiều ngang lẫn chiều dọc, chính trị và quyền lực không còn là những thứ chỉ thuộc về nhà nước và các thể chế lớn. Công nghệ số và truyền thông xã hội đang mang lại cho những người dân bình thường quyền lực với thông tin vốn được cho là độc quyền của nhà nước. Chính trị thế giới đang thay đổi theo hướng khó dự đoán hơn.

CHƯƠNG II

TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÂN TÁN QUYỀN LỰC TRONG CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ

1. Truyền thông xã hội

1.1. Khái niệm và lịch sử của Truyền thông xã hội.

1.1.1. Các cách hiểu về Truyền thông xã hội hiện nay

Trước khi đi vào tìm hiểu truyền thông xã hội và tác động của nó đến phân tán quyền lực trong chính trị quốc tế hiện đại, chúng ta cần hiểu truyền thông xã hội là gì, truyền thông xã hội ra đời từ khi nào và như thế nào.

Ngày nay, nhiều người nhắc đến truyền thông xã hội và hiểu truyền thông xã hội theo nghĩa bao gồm các công nghệ di động hay dựa trên nền tảng web được sử dụng để chuyển truyền thông sang dạng đối thoại tương tác giữa các tổ chức, cộng đồng và cá nhân. Andreas Kaplan và Michael Haenlein định nghĩa truyền thông xã hội là nhóm các ứng dụng trên nền tảng Internet và Web 2.0 cho phép tạo và trao đổi nội dung thông tin do người sử dụng tùy ý tạo ra⁷. Với cách hiểu ấy, truyền thông xã hội không ra đời sớm hơn máy vi tính, công nghệ di động và Internet hồi những năm 1960 và 1970 của thế kỷ trước, thậm chí là muộn hơn thế với nền tảng Web 2.0.

Chúng ta đang sống trong xã hội hiện đại, và dường như xã hội hiện đại luôn có xu hướng tự cho mình là tốt hơn các xã hội trước đó theo một cách nào đó, và tiến bộ về công nghệ càng thúc đẩy cảm giác về tính ưu việt ấy. Nhưng lịch sử cũng dạy chúng ta biết rằng chẳng có gì là mới trên hành tinh này. Sử gia ở trường Đại học Harvard, Robert Darnton, người đã dày công

⁷ Kaplan, Andreas M.; Michael Haenlein (2010) "*Users of the world, unite! The challenges and opportunities of Social Media*". Business Horizons số 53(1): trang 59–68.

ngiên cứu các mạng lưới chia sẻ thông tin ở nước Pháp tiền cách mạng, lập luận rằng “sự kì diệu của công nghệ thông tin ngày nay đã tạo ra nhận thức sai lầm của chúng ta về quá khứ - thậm chí là cả tư tưởng cho rằng thông tin không có lịch sử, và không có gì đáng để nghiên cứu về thông tin-truyền thông trước thời của vô tuyến và Internet.” Truyền thông xã hội không phải giờ mới có, mà đó là sự tiếp nối của truyền thống lâu dài.

Chuyện thế này có vẻ là quen tai: sau nhiều thế kỷ bất bình âm ỉ, hình thức truyền thông mới đã mang lại cho những người chống đối chế độ độc tài phương tiện bày tỏ ý kiến, xác lập sự đoàn kết và kết hợp hành động của họ lại với nhau. Thông điệp của những người biểu tình lan nhanh thông qua các mạng xã hội, khiến việc đàn áp trở thành bất khả đồng thời nhấn mạnh đến khả năng có được sự ủng hộ của đông đảo quần chúng đối với cách mạng. Công nghệ xuất bản được cải tiến cùng với các mạng xã hội đã trở thành động lực chính cho thay đổi xã hội khi những nỗ lực trước đó đều bất thành.

Đó chính là những gì đã xảy ra ở Mùa xuân Ả Rập. Đó cũng là những gì đã xảy ra trong cuộc Cải cách Kháng cách (Protestant Reformation) cách đây gần 500 năm, khi Martin Luther và các cộng sự của mình đã tận dụng truyền thông xã hội của thời đại đó - tờ bướm, bài vè, và các bản khắc gỗ - và phân phát chúng qua các “mạng xã hội” nhằm truyền đi thông điệp của họ về cải cách tôn giáo.

Từ lâu các học giả đã tranh luận về tầm quan trọng tương đối của các phương tiện in ấn, truyền miệng và hình ảnh trong việc tìm kiếm sự ủng hộ của quần chúng đối với cuộc cải cách. Một số người ủng hộ vai trò trung tâm của ngành in, một công nghệ tương đối mới ở thời đó. Những người phản bác quan điểm trên lại nhấn mạnh đến tầm quan trọng của tuyên truyền và hình thức truyền miệng. Các sử gia hiện đại thì nhấn mạnh đến vai trò của truyền

thông như là phương tiện định hướng xã hội và liên kết dư luận trong thời kì Cải cách.

Ngày nay Internet cho chúng ta một cách nhìn mới đối với tranh luận dài hơi này, rằng, nhân tố quan trọng ở đây không phải là bản thân ngành in ấn (vốn đã xuất hiện từ khoảng những năm 1450) mà chính là một hệ thống phương tiện chia sẻ lớn hơn nhờ các mạng lưới xã hội – mà ngày nay chúng ta gọi là “truyền thông xã hội.”

1.1.2. Từ Cải cách Kháng cách đến Phong trào chống chủ nghĩa apartheid và khái niệm rộng hơn về “Truyền thông xã hội”

Cải cách Kháng cách

Hiểu câu chuyện của lịch sử sẽ giúp chúng ta thoát khỏi cái bóng của chính mình để có được cái nhìn tổng quan hơn, chính xác hơn. Trở lại câu chuyện của Martin Luther và khởi nguyên của cuộc Cải cách Kháng cách ở châu Âu. Cuộc Cải cách thường được cho là khởi đầu bằng việc Luther treo “95 Luận đề phản chứng về Quyền năng và Thực quả của Bùa Giải tội” trên cửa Nhà thờ Lâu đài Wittenberg ngày 31 tháng 10 năm 1517. “95 Luận đề” là những luận điểm được trình bày bằng tiếng Lalin mà Luther muốn thảo luận trong một cuộc tranh luận mở tại trường đại học, theo đúng quy tắc của giới học thuật thời đó⁸. Vào thời điểm đó, Luther là một nhà thần học kiêm cha xứ bí ẩn, rất tức giận trước thái độ của Johann Tetzel, thầy dòng dòng Dominic đang bán phép giải tội để kiếm tiền cho kế hoạch tâm huyết của Giáo hoàng Leo X: xây dựng lại Pháp đình thánh Peter ở Rome⁹. Để bắt đầu công việc buôn bán, tu sĩ Tetzel vào các giáo đường, nhân danh Giáo Hoàng hứa rằng hễ ai mua phiếu xá tội sẽ được tha tội, tội lớn lẫn tội nhỏ đã phạm và sẽ phạm

⁸ Mục “Martin Luther” trên Bách khoa thư Britannica. Truy cập ngày 30/04/2012 tại địa chỉ <http://www.britannica.com/EBchecked/topic/351950/Martin-Luther/59843/Doctor-of-theology>

⁹ Mục “Johann Tetzel” trên Bách khoa thư Britannica. Truy cập ngày 30/04/2012 tại địa chỉ <http://www.britannica.com/EBchecked/topic/589163/Johann-Tetzel>

trong tương lai. Ai mua phiếu xá tội cho thân nhân quá cố thì linh hồn của họ đang bị đọa đày ở Ngục Luyện tội được lên thiên đàng ngay. Để cho việc buôn bán có thêm nhiều lợi nhuận, tu sĩ Tetzl quảng cáo rầm rộ khắp đường phố là ai mua phiếu xá tội của ông bán thì linh hồn của thân nhân ở Ngục Luyện tội được bay lên thiên đàng ngay, như bài thơ được truyền tụng trong thời đó là: “Tiền vàng rơi xuống thùng đây. Hồn trong hỏa ngục bay ngay thiên đàng.”¹⁰ Luther cho đó là một hành động “phản bội đức tin” và là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy tính cấp thiết của việc cải cách trên diện rộng. Treo những luận đề ấy trên cửa nhà thờ (đồng thời cũng là bảng thông báo của trường đại học) là cách làm đúng để thông báo một cuộc tranh luận mở.

Mặc dù được viết bằng tiếng Latinh nhưng “95 Luận đề” đã gây ra một chấn động lớn trong giới học thuật ở Wittenberg và còn xa hơn nữa. Tháng 12 năm 1517 các bản in của luận đề này xuất hiện đồng thời ở Leipzig, Nuremberg và Basel dưới dạng tờ bướm và báo in khổ lớn, được những người bạn mà Luther gửi bản copy cho tài trợ. Ngay sau đó các bản dịch sang tiếng Đức của Luận đề cũng đã xuất hiện và được đông đảo quần chúng đọc (hơn nhiều so với giới học giả và tăng lữ đọc tiếng Latinh) và được phổ biến rộng rãi tại những vùng nói tiếng Đức¹¹. Một người bạn của Luther tên là Friedrich Myconius sau này đã viết: “không mất tới 14 ngày, những luận đề này đã được biết tới trên khắp nước Đức, và trong khoảng bốn tuần hầu hết những người theo đạo Thiên chúa đều biết tới chúng.” Sau này, khi viết cuốn “Thuyết pháp về Bùa Giải tội và Thánh ân”, Martin Luther đã chuyển sang dùng tiếng Đức, được tái bản 14 lần chỉ riêng trong năm 1518, với mỗi lần tái bản ít nhất là 1000 bản in. Trong số 6000 tờ bướm khác nhau được in ở các

¹⁰ Clay Vedder, Henry (1914) *The Reformation in Germany*. Macmillan Company. Trang 405. (nguyên văn tiếng Đức: "Wenn die Münze im Kästlein klinget, die Seele in den Himmel springt".)

¹¹ Bretch, Martin (1985) *Martin Luther: His Road to Reformation 1483 – 1521*, James L. Schaaf dịch sang tiếng Anh từ bản gốc tiếng Đức *Martin Luther : sein Weg zur Reformation, 1483-1521*, Augsburg Fortress Publishers, trang 204-205.

vùng nói tiếng Đức trong khoảng từ năm 1520 đến 1526 thì có khoảng 1700 là các bản in các trước tác của Luther. Tổng cộng có khoảng 6-7 triệu tờ bướm được in trong 10 năm đầu Cải cách, và hơn ¼ số đó là của Luther¹².

Tetzel, người bán Bùa Giải tội, là một trong những người đầu tiên phản bác Luther một cách chính thức với tập hợp các luận đề của riêng mình. Những người khác cũng sử dụng tờ bướm như một phương tiện để bày tỏ quan điểm của mình đối với Luther, cả ủng hộ lẫn phản đối, y như các blogger phản biện ngày nay. Sylvester Mazzolini đưa ra quan điểm bảo vệ Giáo hoàng và tấn công Luther trong “Đối thoại phản Luận đề Luther” trong đó Mazzolini gọi Luther là “thằng cùi đầu đất” đồng thời bác bỏ luận điểm của Luther dựa trên niềm xác tín rằng Giáo hoàng là vô ngộ (không sai lầm)¹³.

Khả năng theo dõi và thảo luận trong các cuộc tranh luận trao đổi ý kiến qua lại, trong đó các tác giả dẫn lời địch thủ của mình ngõ hầu phản bác họ, như thế cho người ta cảm giác thực sự được tham gia vào một cuộc tranh luận mở chưa từng có trước đây. Lập luận trong chính các nhóm xã hội thời đó về tính chính đáng trong các luận điểm của Luther có thể là một phần trong khái niệm rộng hơn, giao tiếp xã hội, thông qua cả hình thức nói lẫn in ấn. Nhiều tờ bướm đã được độc giả thảo luận với bạn hữu cũng như đọc cho những người mù chữ nghe. Người ta đọc và thảo luận các bản in đó ở nhà với gia đình, ở nhóm bạn bè, trong nhà nghỉ và trong quán rượu. Các tờ bướm của Luther được đọc ở các xưởng sợi ở Saxony cũng như lò bánh ở Tyrol.

Không giống những cuốn sách lớn phải mất hàng tuần hoặc hàng tháng mới làm xong, một tờ bướm có thể được in trong một hoặc hai ngày. Bản copy của ấn bản đầu tiên, có giá bằng một con gà, sẽ được phổ biến trước hết là trong thị trấn nơi nó được in ra. Những người cùng tư tưởng với Luther sẽ

¹² U. Edwards, Mark, Jr. (1994) *Printing, Propaganda, and Martin Luther*, University of California Press. Trang 164.

¹³ A. Mullet, Michael (2004) *Martin Luther*. London: Routledge. Trang 81-82.

đưa nó cho bạn bè. Những cửa hàng sách quảng cáo về chúng, những người bán sách dạo mang chúng đi khắp nơi. Các thương lái và thầy tu sẽ mang các bản in đó tới những nơi khác, và nếu nhiều người quan tâm thì các nhà in ở vùng đó sẽ nhanh tay tự sản xuất lấy ấn bản riêng của họ, khoảng 1000 cuốn, với hi vọng chớp lấy cơ hội kiếm lợi nhuận béo bở. Vì thế, một tờ bướm có thể được phân tán rộng rãi rất nhanh mà không có sự tham gia của tác giả.

Mạng lưới truyền thông xã hội thời Cải cách không chỉ có sách vở mà còn có cả âm nhạc và hình ảnh nữa. Các bài về đưa tin, cũng giống như tờ bướm, là một hình thức truyền thông tương đối mới. Đó thường là các bài thơ nói về các sự kiện đang diễn ra, có sử dụng biện pháp nói quá, có vần điệu dễ đọc, dễ hát, dễ nhớ và dễ dạy lại cho người khác. Các bài về đưa tin thường là “nhại lại” các điệu hát tôn giáo nhưng thay bằng lời trần tục. Chúng được phân tán dưới dạng các tờ ghi lời bài hát kèm ghi chú cách hát. Một khi có người học được điệu hát thì nó sẽ được truyền đi rất nhanh thông qua ca xướng tập thể.

Các bản khắc gỗ cũng trở thành một hình thức tuyên truyền nữa. Sự phối hợp đồ họa và ngôn từ dễ hiểu, in trên khổ lớn có thể truyền tải thông điệp đến những người mù chữ và nửa mù chữ, đồng thời đóng vai trò như hình ảnh minh họa giúp các nhà truyền giáo. Luther từng nói “không có hình ảnh thì chúng ta không suy nghĩ hay hiểu được gì.”¹⁴

Phong trào chống Apartheid

Đến thế kỉ 20, trong phong trào chống Apartheid ở Nam Phi, nhiều bài hát đã được sử dụng như một phương tiện truyền thông xã hội phản ánh thực trạng khách quan, đồng thời lời lẽ cũng kêu gọi mọi người đứng dậy đấu tranh. Ngoài ra, việc biểu diễn những bài hát bởi các ca sĩ nổi tiếng còn giúp

¹⁴ *Social media in the 16th Century: How Luther went viral?* In trong Số đặc biệt dịp Giáng sinh của The Economist ngày 17/12/2011.

đưa hình ảnh của Nam Phi đến với khán giả thế giới, đóng vai trò như một kênh thông tin phi chính thống, thách thức truyền thông chính thống của nhà nước. Ở đó âm nhạc ở đường phố, trong nhà tù, ở trong các bản ghi âm đã đi cùng suốt chặng đường đấu tranh dài của người Nam Phi để giành lại công bằng từ một xã hội người da trắng chi phối. Âm nhạc đã đóng vai trò như một phương tiện trong chiến lược truyền thông xã hội giúp công chúng đòi lại công lý¹⁵.

Môi trường truyền thông mà Luther và những người cách mạng trong phong trào chống Apartheid sử dụng tương đối giống với mạng lưới online của chúng ta ngày nay với blog, mạng xã hội và các diễn đàn thảo luận. Đó là một hệ thống phi tập trung hóa trong đó người tham gia đảm nhận vai trò phân tán thông tin, cùng nhau quyết định những thông điệp cần nhấn mạnh thông qua chia sẻ và khuyến nghị. Các nhà lý luận truyền thông hiện đại gọi những người tham gia trong những hệ thống như thế là “công chúng mạng lưới” thay vì là “độc giả” vì họ không chỉ đơn thuần tiếp nhận thông tin.

Từ câu chuyện về Cải cách Kháng cách và Martin Luther và Phong trào chống Apartheid, ta có thể đưa ra một khái niệm khác tổng quát hơn về truyền thông xã hội như sau:

Truyền thông xã hội là hệ thống chia sẻ thông tin mang tính tương tác, phi tập trung hóa bao gồm các phương tiện truyền thông chính thống lẫn phi chính thống, tạo ra một môi trường mở trong đó người tham gia tự do tạo ra, phân tán thông tin, đồng thời là một nhân tố phản hồi thông tin.

Truyền thông xã hội có tính nhanh, tính động, tính phổ quát dựa trên cơ sở quyền tự do tiếp cận nguồn thông tin.

¹⁵ Thörn, Håkan. *Social Movements, the Media and the Emergence of a Global Public Sphere From Anti-Apartheid to Global Justice*. *Current Sociology*. Tập 55, số 6. Tháng 11/2007. Trang 896-918.

1.2 Phương tiện của Truyền thông xã hội

Bản chất của truyền thông xã hội là hệ thống chia sẻ và tương tác, nhưng theo thời gian, cùng với sự phát triển của công nghệ thì phương tiện của truyền thông xã hội cũng khác. Giữa thế kỷ 15, ngành in ra đời ở phương Tây, tạo ra một bước ngoặt lớn. Đến thế kỷ 16, phương tiện của truyền thông xã hội là ***tờ bướm, các sách in, bản khắc gỗ và các bài về*** đưa tin như đã thấy trong Cải cách Kháng cách.

Đến khoảng nửa cuối thế kỷ 20, đầu thế kỷ 21, sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin và truyền thông điện toán thay đổi toàn bộ cách thức con người liên lạc và chia sẻ thông tin với nhau. Thời gian đầu kỷ nguyên công nghệ, phương tiện chủ yếu của truyền thông xã hội là ***email và tin nhắn điện thoại***. Giờ đây thông tin có thể chia sẻ với bất cứ ai, ở bất cứ đâu trên khắp thế giới, vào bất kì thời điểm nào chỉ trong một phần trăm giây. Quan trọng nhất phải kể đến là ***các trang mạng xã hội và các trang web chia sẻ*** như Facebook, Google +, Twitter, Wikipedia, Youtube (có trụ sở ở Mỹ), StumbleUpon, LinkedIn, Orkut (phổ biến ở các nước Nam Mỹ), Quora, MySpace, các trang blog như Wordpress, TypePad, Blogspot, các trang chia sẻ hình ảnh như Flickr, Tumblr, Pinterest, Photobucket, Zoomr, Picasa, các trang chia sẻ âm nhạc và audio như Souncloud, Last.fm, Groove Shark, Pandora Radio, các trang chia sẻ video như Dailymotion, Vimeo, hay dịch vụ livecasting như Skype, Wikileaks (một trang dữ liệu thông tin có địa chỉ máy chủ ở Thụy Điển), Tuenti (một trang mạng xã hội của Tây Ban Nha), QQ (dịch vụ nhắn tin ở Trung Quốc), Sina Weibo (cũng ở Trung Quốc), Naver (Hàn Quốc), Zing (Việt Nam).

Một yếu tố nữa góp phần vào sự bùng nổ của truyền thông xã hội trong thế kỷ 20 và 21 là *ngôn ngữ*. Giữa thế kỷ 20 sang đến thế kỷ 21, tiếng Anh nổi lên như một ngôn ngữ toàn cầu (*lingua franca*), được sử dụng là ngôn ngữ

chính thức của nhiều tổ chức quốc tế và khu vực, là ngôn ngữ của toàn cầu hóa, của kinh tế, tài chính, ngân hàng, chính trị, ngoại giao, giao thông vận tải, v.v... và tất nhiên là cả truyền thông xã hội nữa¹⁶. Toàn cầu hóa và sự hợp tác giữa các quốc gia khiến đường biên giới giữa các quốc gia trở nên mờ nhạt. Người ta đi du lịch nhiều hơn, học ngoại ngữ nhiều hơn. Khoảng 380 triệu người sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ, hơn 1 tỉ người đang học thứ tiếng này làm ngoại ngữ. Dự báo đến năm 2050 có đến một nửa dân số thế giới sử dụng tiếng Anh (tính cả những người sử dụng thứ tiếng này là ngôn ngữ thứ nhất lẫn những người học ngoại ngữ)¹⁸. Có thể thấy poster bằng tiếng Anh trên đường phố ở Bờ Biển Ngà, hay trên biển hiệu ở Hà Nội, trong các văn bản chính thức ở Phnom Penh hay trên các chương trình truyền hình của Deutsche Welle và Al Jazeera. Tiếng Anh dần thách thức vị trí của các ngôn ngữ khác ngay tại đất nước bản địa của ngôn ngữ đó, và đóng một vai trò lớn trong quá trình suy thoái đa dạng ngôn ngữ hiện nay¹⁹. Tạm gác lại ảnh hưởng tiêu cực của sự thống trị của tiếng Anh trên quy mô toàn cầu nhìn trên quan điểm của ngành ngôn ngữ-xã hội học, tiếng Anh là công cụ của truyền thông xã hội, giúp chia sẻ và tương tác thông tin trên khắp thế giới, với tốc độ nhanh và giữa những người không nói cùng một thứ tiếng mẹ đẻ. Trong bài viết *Misreading Tehran: The Twitter Devolution* đăng trên số tháng 6 năm 2010 của tờ Foreign Policy, Golnaz Esfandiari đã lập luận rằng phương Tây và thế giới đang nhìn nhận sai lầm về vai trò của truyền thông xã hội nói chung và Twitter nói riêng trong việc thúc đẩy cách mạng ở Iran, mà cụ thể là loạt biểu tình sau cuộc bầu cử gian lận của Tổng thống Mahmoud Ahmadinejad.

¹⁶ Crystal, David (2003) *English as a Global Language* (2nd ed.). Cambridge: Cambridge University Press. Trang 87-89.

¹⁷ Wardhaugh, Ronald (2006) *An Introduction to Sociolinguistics*. Wiley Blackwell. New Jersey. Trang 60.

¹⁸ *The triumph of English: A world empire by other means*. In trong Số đặc biệt dịp Giáng sinh trên The Economist ngày 17/12/2011.

¹⁹ Crystal, David (2002) *Language Death*. Cambridge: Cambridge University Press. Trang 15.

Golnaz Esfandiari viết: “Đã đến lúc chúng ta phải đánh giá đúng vai trò của Twitter. Đơn giản là chẳng có cuộc Cách mạng Twitter nào ở Iran cả. Mọi người ở Iran chỉ đơn thuần lướt qua các tweet post bằng tiếng Anh có tag #iranelection. Vậy có ai đặt câu hỏi xem tại sao người Iran kêu gọi nhau biểu tình lại bằng một thứ tiếng nào khác chứ không phải tiếng Farsi?²⁰” Những người theo quan điểm hiện thực bi quan về không gian mạng như Malcolm Gladwell, Golnaz Esfandiari hay Evgeny Morozov thường viện lý do ngôn ngữ như trên để phủ nhận vai trò của truyền thông xã hội. Tuy nhiên, trong một thế giới mà tiếng Anh là ngôn ngữ toàn cầu thì lý luận như thế dường như là tư biện và thiếu tính thuyết phục. Trong phong trào nổi dậy ở Ai Cập, những post của Twitter với tag #Cairo, #jan25 và #Suez đã được hàng trăm nghìn người theo dõi và trả lời, trong đó ngoài tiếng Ả Rập thì còn có một lượng lớn bằng tiếng Anh và tiếng Pháp²¹.

Trở lại câu chuyện về cuộc Cải cách Kháng cách và Martin Luther. Sau khi làm dấy lên một cuộc tranh luận thực sự trong giới học thuật và tăng lữ thời bấy giờ về thực quả của Bùa giải tội, về tính chính đáng và đạo đức của Giáo hoàng, cả hai bên của cuộc tranh luận đều dùng các phương tiện truyền thông phổ biến thời bấy giờ để phát đi ý tưởng và quan điểm của mình. Tuy vậy, sau này Luther đã chuyển sang dùng tiếng Đức trong các tờ bướm của mình, cụ thể là từ cuốn “Thuyết pháp về Bùa Giải tội và Thánh ân” (tiếng Đức: *Eynn Sermon von dem Ablass und Gnade*) trong khi các tăng lữ bảo vệ Giáo hoàng vẫn sử dụng tiếng Latinh, học thuật và khó tiếp cận với người dân thường. Kết quả là các tờ bướm của Luther được phổ biến rộng rãi hơn rất

²⁰ Esfandiari, Golnaz (2010) “*Misreading Tehran: The Twitter Devolution*”. Foreign Policy, số tháng 6 - 2010.

²¹ Lister, Tim và Smith, Emily. *Social media @ the front line in Egypt*. Bản tin CNN ngày 28/01/2011. Truy cập ngày 01/05/2012 tại http://articles.cnn.com/2011-01-27/world/egypt.protests.social.media_1_social-media-twitter-entry-muslim-brotherhood?_s=PM:WORLD

hiều. Cuốn thuyết pháp được biết đến ở hầu như tất cả các trung tâm chính yếu của Đế chế La Mã thần thánh và được coi là ấn bản bán chạy đầu tiên của thế giới²². Nghĩa là với một ngôn ngữ nhiều người biết đến hơn và dễ hiểu hơn, truyền thông xã hội sẽ làm tốt hơn vai trò của nó là truyền phát thông tin và làm nền tảng cho đối thoại chính trị.

Truyền thông xã hội là công cụ giúp chia sẻ, phản hồi, tương tác thông tin giữa những người tham gia vào hệ thống đó, tạo ra đối thoại xã hội trên quy mô lớn, và sự xuất hiện một ngôn ngữ chung (hoặc phổ biến trong một cộng đồng) là động lực thúc đẩy sự phát tán của thông tin, làm tăng vai trò của truyền thông. *Phương tiện của truyền thông xã hội trong kỷ nguyên thông tin là email, dịch vụ tin nhắn và các website chia sẻ, trong đó đáng kể nhất là Facebook, Twitter, Youtube, và tiếng Anh - với vai trò là ngôn ngữ thống trị không gian Internet, đang đóng vai trò rất lớn trong việc định hình quyền lực trong chính trị quốc tế, giao tiếp xuyên quốc gia và văn hóa.*

2. Tác động của truyền thông xã hội đối với phân tán quyền lực trong CTQT

2.1. Đối với cấu trúc Quyền lực trên quy mô toàn cầu

2.1.1. Góp phần thúc đẩy quá trình “toàn cầu hóa” và “dân chủ hóa” đời sống chính trị quốc tế

Sự ra đời và phát triển của truyền thông xã hội là kết quả tất yếu của quá trình toàn cầu hóa và ngược lại, truyền thông xã hội cũng góp phần thúc đẩy quá trình toàn cầu hóa và dân chủ hóa đời sống chính trị quốc tế theo nghĩa nó đã giúp gia tăng tính liên kết, tương tác giữa các chủ thể QHQT, đặc biệt là chủ thể cá nhân cũng như đóng vai trò là một kênh phản biện về độ minh bạch

²² R. Miles, Margaret (2004) *The Word Made Flesh: A History of Christian Thought*. Wiley-Blackwell. New Jersey. Trang 269.

và tính hợp lý đối với các hoạt động và chính sách của các quốc gia và các chủ thể phi quốc gia khác mà có thể thấy rõ qua các ví dụ sau:

Câu chuyện về Cải cách Kháng cách cho chúng ta thấy truyền thông xã hội, với những phương tiện thô sơ, cũng có thể thách thức quyền lực của Giáo hội Công giáo La Mã với tư cách là một trong những thể chế tôn giáo lớn nhất thế giới. Ngày nay, trên khắp thế giới, nhà thờ Công giáo cũng đang phải đối mặt với nhiều vụ kiện liên quan đến lạm dụng tình dục trẻ em, một quá trình khởi đầu khi tờ *The Boston Globe* tung ra tin tức và hình ảnh về lạm dụng tình dục trong nhà thờ và chúng nhanh chóng lan tràn trên mạng Internet chỉ trong vài tiếng đồng hồ²³.

Tháng 2 - 2008, hàng triệu người ở Colombia và hơn 100 thành phố nơi trên thế giới đã ra đường biểu tình chống lại nhóm khủng bố FARC (Lực lượng Vũ trang Cách mạng của Colombia—Quân đội Nhân dân, theo tiếng Tây Ban Nha *Fuerzas Armadas Revolucionarias de Colombia—Ejército del Pueblo*). Người ta vẫy cờ và mặc áo thun với khẩu hiệu “Không bắt cóc. Không dôi trá. Không giết chóc. Đả đảo FARC.” Nhiều trường học đã đóng cửa, nhiều công ty và cửa hàng cũng đóng cửa để cho người làm tham gia biểu tình. Cuộc biểu tình này bắt đầu khoảng một tháng trước đó trên trang Facebook của một kĩ sư 33 tuổi có tên Oscar Morales ở Barranquilla miền duyên hải phía Đông Colombia. Sau đó có đến 250.000 tài khoản Facebook đã đăng kí tham gia. Và con số tham gia biểu tình lên đến hàng triệu sau đó. Các cuộc biểu tình còn kéo dài đến tận tháng 7 năm đó²⁴.

²³ Shirky, Clay (2011) *The Political Power of Social Media: Technology, the Public Sphere, and Political Change*. Foreign Affairs, số tháng 1&2 năm 2011. Trang 2.

²⁴ Markey, Patrick. *Colombians take to streets in huge anti-FARC march*. Bài đăng trên Reuters ngày 04/02/2008. Truy cập ngày 02/05/2012 tại: <http://www.reuters.com/article/2008/02/05/us-colombia-hostages-idUSN0459656620080205>. Xem thêm: *Colombians in huge Farc protest*. Bài đăng trên BBC ngày 04/02/2008. Truy cập ngày 02/05/2012 tại: <http://news.bbc.co.uk/2/hi/americas/7225824.stm>; *Colombians*

Trong những chuyến công du của mình trên cương vị Ngoại trưởng Mỹ, Madelaine Albright đã có lần tránh đoàn ngoại giao để đi thăm thú một chợ vùng quê ở Bakhara, Uzbekistan. Sau này bà có nhớ lại: “Tất cả đều giống như ở thế kỷ 15 vậy. Đó là một chợ lạc đà lớn, thảm thì trông như là đã được treo ở đó lâu lâu lắm rồi. Bụi phủ và tất cả mọi thứ. Tôi quyết định sẽ đi đến cửa hàng mà nhiều người cho là đặc biệt, cửa hàng bán các loại gia vị khác nhau. Khi người bán đang mô tả các loại gia vị và gói chúng lại, tôi có hỏi anh ta xem loại gia vị nào thì đi với thức ăn nào. Đoạn anh ta bảo “Được, cho tôi địa chỉ email của chị, chúng ta sẽ giữ liên lạc với nhau.””

Câu chuyện của Albright có thể là không đáng kể lắm, tuy nhiên nó cũng gợi ý cho chúng ta văn hóa toàn cầu và chính trị quốc tế đang thay đổi lớn lao đến thế nào. Ngày nay, các cá nhân từ những vùng xa xôi hẻo lánh nhất trên thế giới cũng có thể tương tác với những trung tâm phồn thịnh nhất của nền văn minh hiện đại. Trước kia, chủ thể quốc gia – dân tộc vẫn được cho là độc quyền với quyền lực như quyền tham gia vào tiến trình chính trị quốc tế, kiểm soát giao lưu xuyên quốc gia và tính xác tín đối với nguồn thông tin. Hiện nay thì tất cả các quyền ấy đang được chia sẻ với nhiều chủ thể hơn, trong đó có con người với tư cách cá nhân.

Internet làm giảm đáng kể chi phí phân tán thông tin, cho phép người ta vượt qua những phương tiện trung gian truyền thống xoay quanh việc quản lý thông tin, đó là: chính phủ các quốc gia, đoàn ngoại giao, các tập đoàn xuyên quốc gia, các tổ chức truyền thông, v.v... Do đó, các tổ chức phi chính phủ, chuyên gia, các cộng đồng dân tộc, và các cá nhân có thể tự tạo cho mình nền tảng để tham gia vào đời sống chính trị quốc tế và gây ảnh hưởng - sức mạnh mềm cho bản thân.

hold anti-Farc rally. Bài đăng trên Al Jazeera ngày 20/07/2008. Truy cập ngày 02/05/2012 tại: <http://www.aljazeera.com/news/americas/2008/07/20087201614073667.html>

Tốc độ phát tán thông tin và các loại hình đưa tin công khai thông qua một loạt các phương tiện truyền thông xã hội đã làm thay đổi cấu trúc của quan hệ quốc tế nói chung và quyền lực nói riêng trên quy mô toàn cầu²⁵.

2.1.2. Gia tăng vai trò của các chủ thể phi quốc gia, nhất là sự phát triển của “xã hội dân sự”

Với các công cụ của truyền thông xã hội, quyền lực đang không chỉ nằm trong tay các chủ thể quốc gia, các thể chế tôn giáo, mà còn cả các chủ thể phi quốc gia như các tổ chức khủng bố. Quyền lực đang phân tán rộng hơn bao giờ hết, trong một thế giới ngày càng “mạng lưới hóa”, “phi tập trung hóa” hiện nay.

Ngày nay, quyền lực không chỉ nằm ở GDP, số đầu đạn hạt nhân hay diện tích quốc gia mà còn nằm ở sức hút của quốc gia đó, tổ chức đó, hay thậm chí là của cá nhân. Tất nhiên không phủ nhận tầm quan trọng của sức mạnh cứng, nhưng trong một thế giới mà quyền lực bị phân tán như hiện nay, thì sức mạnh hay quyền lực còn nằm ở câu chuyện mà chúng ta kể có hay hay không. Basharat Peer, biên tập viên tờ Foreign Affairs, trong hồi ký của mình đã dẫn lại lời của cha anh: “... những cuộc nổi dậy [đó] là những công việc dài lâu do các trí thức lãnh đạo. Nehru và Gandhi học luật ở Anh và đều là những nhà văn rất tài giỏi. Con đã thấy sách của họ trong thư viện của chúng ta. Václav Havel là một nhà văn rất lớn. Dalai Lama cũng đọc rất nhiều và có thể dạy cho mọi người biết bao điều. Không ai trong số họ dùng súng nhưng họ đã thay đổi cả lịch sử.”²⁶ Theo nghĩa đó, tiểu thuyết của Harriet Beecher Stowe, Harper Lee hay Toni Morrison cùng với những bài thuyết trình của Martin Luther King hay James Baldwin cũng có sức mạnh thay đổi lịch sử

²⁵ Bollier, David (2004) *The Rise of Netpolitik*. Báo cáo tham luận tại hội nghị thường niên của Viện Aspen về truyền thông và Tổ chức xã hội. 2004. Trang 2.

²⁶ Peer, Basharat. *Curfewed Night*. Tiếng Việt: *Đêm giới nghiêm*. Maya Huynh dịch. NXB Trẻ. 2012. Trang 66.

nước Mỹ và cuộc đấu tranh nhân quyền trên thế giới không kém sức mạnh của cả một sư đoàn hay pháo hạm trong chiến tranh. Sức mạnh mềm không đồng nghĩa với tác động kém hơn sức mạnh cứng.

2.1.3. “Phi tập trung hóa” quyền lực và phương tiện đạt được quyền lực của quốc gia-dân tộc - chủ thể chính trong QHQT

Phương tiện truyền thông xã hội mới – Youtube, Twitter, Facebook – cùng với các blogger và điện thoại di động đều đóng một vai trò quan trọng trong truyền tin, phối hợp và tạo điều kiện cho làn sóng nổi dậy và trên một phương diện lớn đã thách thức và vượt mặt truyền thông truyền thống do nhà nước quản lý trong việc đưa đi hình ảnh và tư tưởng của cuộc nổi dậy nổ ra khắp Bắc Phi và Trung Đông. Những hình ảnh cảm động ở Ai Cập trong “Ngày Giận Dữ” (25/01/2011) rồi “Ngày Bùng Nổ” dẫn đến “Cuộc Diễu Hành Triệu Người” (01/02/2011) khiến Tổng thống Hosni Mubarak phải từ chức đã được truyền đi trên khắp các phương tiện truyền thông đại chúng khắp thế giới. Khi truyền thông mạng xã hội đưa những hình ảnh về bạo loạn chống đối khắp thế giới Ả Rập ra với bên ngoài, các nền dân chủ phương Tây mới nhìn nhận lại những sự kiện như vậy có thể ảnh hưởng thế nào đến lợi ích của mình. Simon Cottle, giáo sư báo chí và truyền thông tại trường Đại học Cardiff nhận định: “Nếu truyền thông phương Tây thể hiện vai trò độc lập hơn, và tham gia có tính định hướng hơn thì rõ ràng là các cuộc nổi dậy ở thế giới Ả Rập sẽ được thế giới hiểu rõ hơn như là kết quả của bất bình chính trị trong một thời gian dài, tất nhiên không phủ nhận tính bất ngờ về tốc độ và quy mô của chúng.”²⁷

²⁷ Cottle, Simon. *Media and the Arab uprisings of 2011: Research Notes*. Tạp chí Journalism. SAGE. Tháng 6-2011. Trang 650.

2.2. Đối với quyền lực chính trị của Nhà nước

2.2.1. Tác động vào quá trình hoạch định chính sách của Nhà nước

Truyền thông xã hội không chỉ làm minh bạch hóa, dân chủ hóa đời sống quốc tế mà nó còn giúp cho những người dân thường được phép bày tỏ ý kiến phản biện và góp tiếng nói vào quá trình hoạch định chính sách quốc gia (cả đối nội và đối ngoại) – vốn trước đây là đặc quyền của các chính trị gia, cả ở những quốc gia dân chủ lẫn những nước còn hạn chế tự do thông tin và ngôn luận. Lấy ví dụ điển hình từ trường hợp của Phi-lip-pin và Trung Quốc sau đây.

Ngày 17/01/2001, trong quá trình điều trần Tổng thống Philippines Joseph Estrada, một phe trong Quốc hội nước này đã bỏ phiếu bỏ qua chứng cứ quan trọng chống lại tổng thống. Khoảng gần hai tiếng đồng hồ sau khi quyết định này được đưa ra, hàng ngàn người Philippine đã tụ tập tại đường Epifanio de los Santos Avenue, một trong những con đường lớn ở Manila để phản đối việc tổng thống này được tha bổng như thế. Cuộc biểu tình được dàn xếp một phần là nhờ tin nhắn điện thoại được gửi đi trên diện rộng với nội dung “Go 2 EDSA. Wear blk.” (Tới đường Epifano de los Santos Avenue. Mặc đồ đen.) Đám đông nhanh chóng tập hợp và chỉ trong vài ngày con số đã lên đến hơn một triệu, gây ách tắc giao thông ở thủ đô Manila. Sự kiện này đã gây sức ép lên các nhà lập pháp và buộc tổng thống phải từ chức ngày 20/01/2001²⁸. Sự kiện này đánh dấu việc lần đầu tiên một lãnh đạo quốc gia phải từ chức do sức ép dư luận, và chính truyền thông xã hội với công cụ là tin nhắn điện thoại đã giúp thúc đẩy quá trình, liên kết người dân lại với nhau, tạo ra sức mạnh quần chúng.

²⁸ Mục “Joseph Estrada” trên Bách khoa thư Britannica. Truy cập ngày 01/05/2012 tại địa chỉ: <http://www.britannica.com/EBchecked/topic/193615/Joseph-Estrada>

Với Trung Quốc, truyền thông xã hội đặt ra một câu hỏi lớn. Khi các phương tiện đưa tin “chính thống” của nhà nước còn dè dặt trong quyết định đưa tin về các cuộc nổi dậy ở Trung Đông và Bắc Phi thì tin này đã lan nhanh trong giới blogger và thông qua các phương tiện như SinaWeibo. Cũng bằng một tài khoản trên trang mạng xã hội này, Tiền Minh Kỳ, một người bất đồng chính kiến, đã kêu ca rất nhiều về việc chính quyền đối xử bất công với ông ta khi nhà của ông này bị đập phá để lấy đất làm đường. Bom tự chế của ông này nhằm vào văn phòng viện kiểm sát, trụ sở chính quyền thành phố và cục thực phẩm và dược phẩm. Sau khi Tiền Minh Kỳ cho nổ ba quả bom vào ngày 26/05 tại Phủ Châu, tỉnh Giang Tây, nhiều blogger đã nhiệt tình ủng hộ ông này. Mặc dù ở Trung Quốc, truyền thông xã hội bị kiểm duyệt hết sức gắt gao, nhưng những nỗ lực này không phải lúc nào cũng thành công. Trong cuộc nổi dậy ở Nội Mông mùa hè năm ngoái, hàng trăm người đã tụ tập biểu tình đòi trả công bằng cho một người chăn gia súc bị giết và ngăn chặn các hoạt động khai thác than của chính phủ có thể gây hại cho môi trường²⁹.

Facebook, Youtube và Twitter bị cấm ở Trung Quốc, nhưng các trang mạng xã hội như Sina, Tencent hay các trang blog vẫn đóng một vai trò lớn trong việc định hình lại cơ sở hạ tầng quyền lực ở đất nước đông dân nhất thế giới này, thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa chính trị nội bộ. Các trang mạng xã hội “nội bộ” và blog của nước này đã giúp thúc đẩy các cuộc biểu tình chống tham nhũng sau động đất hồi tháng 5 -2008 ở Tứ Xuyên. Người biểu tình là các bậc phụ huynh có con chết trong các ngôi trường bị sụp đổ do thi công thiếu trách nhiệm và ăn bớt vật liệu xây dựng. Trước đó, tình trạng tham nhũng và ăn bớt trong ngành xây dựng Trung Quốc ai cũng biết, nhưng không ai lên tiếng. Sau trận động đất, nhiều người chia sẻ về các tài liệu và ý kiến của mình thông qua các phương tiện truyền thông xã hội.

²⁹ “No Pastoral Idyll: Turbulence in Inner Mongolia makes managing China no easier.” đăng trên The Economist ngày 02/06/2011.

Ban đầu, chính phủ Trung Quốc cho phép đưa tin về các cuộc biểu tình sau động đất, nhưng sau đó đã đột ngột quay ngoắt thái độ hồi tháng Sáu năm này. Lực lượng an ninh bắt đầu bắt bớ những người biểu tình và hăm dọa nhà báo. Đúng từ quan điểm của chính phủ, vấn đề không phải là việc người dân biết được thực trạng nham nhữg, mà chính là cảm giác được chia sẻ ngày càng tăng trên một phương diện lớn giữa cộng đồng đòi hỏi cải cách chính trị. Nhưng sau rốt, điện thoại có chức năng quay camera lại đóng vai trò làm bức tường cản các cuộc càn quét của chính phủ.

Điều đó cho thấy có một sự phân tán - chuyển dịch quyền lực giữa chủ thể quốc gia với xã hội. Khả năng sử dụng bạo lực của nhà nước bị giảm đi trong khi xã hội vốn sinh ra nằm dưới búa đe của bạo lực nhà nước giờ ngày càng mạnh lên. Khi xã hội chiến thắng, một số người đã từng chống đối lại trở thành lãnh đạo – như trường hợp Tadeusz Mazowiecki ở Ba Lan hay Václav Havel ở Tiệp Khắc. Các phương tiện truyền thông không tự nó lật đổ chính quyền, nhưng nó giúp người dân kết lại với nhau và giành lấy quyền lực khi quyền lực của nhà nước yếu đi hoặc nhà nước dùng quyền lực để đàn áp tự do – dân chủ.

2.2.2. Kiểm soát và minh bạch hóa thông tin và chính sách của Nhà nước

Do truyền thông xã hội giúp người dân tham gia nhiều hơn vào quá trình hoạch định chính sách, nó ngày càng chứng tỏ là một kênh kiểm sát và phản hồi chính sách hiệu quả của người dân đối với các chính sách của nhà nước và các lãnh đạo nhà nước.

Năm 2008, nhiều thiếu nữ Hàn Quốc đã tụ tập tại Công viên Cheonggyecheon ở thủ đô Seoul để biểu tình phản đối việc nhập khẩu bò điên từ Mỹ, kết quả của một phần thảo luận trên trang của Dong Bang Shin Ki, một nhóm nhạc nam Hàn Quốc. Tất nhiên DBSK không phải là một tổ chức

chính trị, và những người biểu tình cũng không phải là chủ thể chính trị điển hình. Nhưng những trang như thế, với số lượng thành viên đông đảo, cùng với các phương tiện truyền thông khác nữa, đã kết nối những người biểu tình, giúp chia sẻ ý kiến và cảm nhận được chia sẻ của những người này. Kết quả như chúng ta thấy là cuộc biểu tình của 100.000 người tại thủ đô Seoul³⁰.

Như vậy, văn hóa truyền thông đã mang lại vỏ bọc cho mục đích chính trị của truyền thông xã hội. Nghĩa là những công cụ được thiết kế dành riêng cho những người bất đồng chính kiến sử dụng vì mục đích chính trị thì rất dễ bị nhà nước kiểm duyệt hay đánh sập, trong khi những công cụ với phổ sử dụng và người tham gia rộng sẽ giảm được nguy cơ đó mà không sa vào chính trị hóa những nhóm vốn không liên quan đến chính trị. Cái đó được gọi là “thuyết con mèo dễ thương” được Ethan Zuckerman ở Trung tâm Berkeman về Internet và Xã hội thuộc trường Đại học Harvard đưa ra³¹.

Truyền thông xã hội tạo lập một không gian rộng lớn cho đối thoại công cộng tự do, gây ảnh hưởng lớn buộc các chính phủ phải xem xét lại các nguồn tin truyền thông. Hiện nay các nhà lãnh đạo phải nhận biết thách thức đến từ các nguồn thông tin – công cụ chia sẻ qua Internet. Các công cụ của truyền thông xã hội, mà cụ thể là mạng xã hội đang phân tán ảnh hưởng và quyền lực vượt qua biên giới quốc gia, cho phép các nhóm lợi ích lập và tái lập một cách nhanh chóng. Mạng lưới truyền thông xã hội rất linh hoạt, có tính quốc tế, và thường xuyên tự biến đổi để thích ứng với các thách thức. Truyền thông xã hội tạo ra môi trường để thành phần tham gia chúng có thể tranh luận tư tưởng, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho bất cứ ai có khả năng chia sẻ và nhận

³⁰ Kim, Jack. *Anti-US beef protest draws 100,000 S. Koreans*. Đăng trên Reuters ngày 31/05/2008. Truy cập ngày 02/05/2012 tại: <http://www.reuters.com/article/2008/05/31/us-korea-protest-idUSSEO21734120080531>

³¹ Zuckerman, Ethan. *The cute cat theory of digital activism*. Đăng ngày 09/03/2008 trên World Changing. Truy cập ngày 02/05/2012 tại: <http://www.worldchanging.com/archives/007877.html>. Xem thêm: M. Shapiro, Samantha. *Revolution, Facebook style*. Đăng ngày 22/01/2009 trên The New York Times. Truy cập ngày 02/05/2012 tại: http://www.nytimes.com/2009/01/25/magazine/25bloggers-t.html?_r=2&pagewanted=all

thông tin chính đáng nhất. Truyền thông xã hội làm giảm chi phí của hành động tập thể, tạo điều kiện cho những nhóm lớn tương chừng như rời rạc nhất tổ chức và ảnh hưởng đến các sự kiện³², trong khi vẫn đóng vai trò giải trí và một kênh liên lạc.

³² F. Metzger, Jamie. *Network Diplomacy*. Georgetown Journal of International Affairs. Số Đông – Xuân 2001.

CHƯƠNG III

FACEBOOK, TWITTER, MÙA XUÂN Ả RẬP VÀ TƯƠNG LAI CỦA PHÂN TÁN QUYỀN LỰC TRONG CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ

1. Câu chuyện của Mohamed Bouazizi và Cách mạng Hoa nhài Tunisia

Mohamed Bouazizi (29/03/1984 – 04/01/2011) là một người thanh niên Tunisia bán rau trên hè phố. Mohamed Bouazizi bán hoa quả ở chợ để mưu sinh với thu nhập khoảng 140 đô la Mỹ một tháng. Cậu mới học xong phổ thông, và không theo học ở cấp cao hơn. Bouazizi tự thiêu ngày 17 tháng 12 năm 2010 để phản kháng vì cảnh sát cấm anh bán hàng trên đường phố.

Hành động của anh đã trở thành chất xúc tác cho cuộc Cách mạng Tunisia và mùa xuân Ả Rập, kích động bạo loạn và biểu tình phản đối của Tunisia trong cả vấn đề xã hội và chính trị trong nước. Sự phẫn nộ của quần chúng đã nhanh chóng biến thành biểu tình. Tuy nhiên, những sự biến ở Sidi Bouzid bị giới truyền thông Tunisia phớt lờ mặc dù những hình ảnh và video về việc Bouazizi tự thiêu cùng với việc cảnh sát đàn áp dã man những người biểu tình ôn hòa đã được đăng tải và chia sẻ trên các trang Facebook và Youtube³³.

Ngày 22/12/2010, Lahseen Naji, một người biểu tình, đã tự sát bằng cách trèo lên cột điện cao thế nhằm đáp lại tình trạng “nghèo đói và thất nghiệp.” Ngày 24/12, Mohamed Ammari bị cảnh sát ở Bouzine bắn vào ngực dẫn đến tử vong. Những người biểu tình khác cũng bị thương, nhiều người bị chết sau đó. Cuộc biểu tình bùng lên thành làn sóng khi có đến hơn 1000 người tới thủ

³³ Xem thêm “*Riots reported in Tunisian city: Images posted on social-network sites show police intervening to halt disturbances ignored by national media.*” Bản tin Al Jazeera ngày 20/12/2010. Truy cập ngày 14/05/2012 tại địa chỉ: <http://www.aljazeera.com/news/africa/2010/12/2010122063745828931.html>

đô Tunis. Các cuộc biểu tình cũng lan ra cả Sousse, Sfax, và Meknassy³⁴. Ngày sau đó, Liên đoàn Công đoàn Tunisia cũng biểu tình ở Gafsa. Cũng trong khoảng thời gian này, khoảng 300 luật sư cũng biểu tình gần tòa nhà chính phủ ở Tunis. Các cuộc biểu tình còn tiếp diễn đến 29/12.

Các hình ảnh, video về các cuộc biểu tình được chia sẻ rộng rãi trên Youtube, và được đưa đường dẫn sang các trang mạng xã hội khác như Facebook, Twitter đã gây nên một làn sóng phản nộ lớn trong quần chúng đòi hỏi công lý, tự do ngôn luận, công ăn việc làm. Bằng cách sử dụng các trang mạng xã hội, người ta đã tập hợp nhau lại, và chia sẻ ý kiến, tạo ra một không khí chưa từng thấy ở các nước chuyên quyền này, tạo ra cuộc cách mạng của hàng trăm ngàn người biểu tình trên khắp đất nước.

Vì sức ép từ công chúng tức giận và bạo lực tăng cường sau cái chết của Bouazizi, Tổng thống Zine El Abidine Ben Ali đã phải từ chức từ ngày 14 tháng 1 năm 2011, sau 23 năm nắm quyền.

Sự thành công của các cuộc biểu tình ở Tunisia đã kéo theo các cuộc biểu tình ở nhiều nước Ả Rập khác. Hành động của Bouazizi đã tạo ra hiệu ứng Werther³⁵ ở Trung Đông và châu Âu khi có nhiều thanh niên cũng tự thiêu để thể hiện bất đồng và ức chế khi bị đàn áp. Các cuộc biểu tình bao gồm nhiều người mô phỏng hành động tự thiêu của Bouazizi, trong một cố gắng để mang lại kết thúc các chính phủ chuyên quyền của họ. Những người

³⁴ Randeree, Bilal. *Tensions flare across Tunisia*. Bản tin Al Jazeera ngày 28/12/2010. Truy cập ngày 14/05/2012 tại địa chỉ: <http://www.aljazeera.com/news/africa/2010/12/2010122819724363553.html>

³⁵ hiệu ứng Werther được mô tả là hiệu ứng “bắt chước” khi nhiều người tự sát theo hình mẫu của một người nào đó. Tên của hiệu ứng này được đặt theo nhân vật chính trong tiểu thuyết nổi tiếng *Die Leiden des jungen Werthers* (tiếng Việt: Nỗi đau của chàng Vecte) của đại văn hào Goethe. Xem thêm Schmidtke A, Häfner H. *The Werther effect after television films: new evidence for an old hypothesis*. Ngày 18 tháng Tám năm 1988. Tại cơ sở dữ liệu điện tử của Trung tâm thông tin Công nghệ Sinh học và Thư viện Y học Quốc gia Mỹ tại địa chỉ: <http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/3263660>. Truy cập ngày 13/05/2012.

này và Bouazizi được một số nhà bình luận Ả Rập hoan nghênh như là "anh hùng liệt sĩ của một cuộc cách mạng mới ở Trung Đông".

2. Facebook, Twitter và Mùa xuân Ả Rập

Trong thời kỳ cao trào của Mùa xuân Ả rập, những hashtag³⁶ trên Twitter phổ biến nhất thế giới Ả Rập ba tháng đầu năm 2011 là “Egypt” (Ai Cập), “Jan25” (ngày 25/01), “Libya”, “Bahrain”, và “protest” (biểu tình). Có chín trong mười người Ai Cập và Tunisia được hỏi cho biết họ sử dụng Facebook là công cụ để tập hợp biểu tình cũng như chia sẻ ý kiến, quan điểm³⁷.

Bằng việc sử dụng các trang mạng xã hội như Facebook hay Twitter, người dân các nước Trung Đông và Bắc Phi đã tập hợp được và tạo ra các cuộc biểu tình rầm rộ chưa từng thấy, đánh sập các chế độ độc tài ở Tunisia, Ai Cập, Libya, làm rung chuyển các chính phủ ở Syria, Yemen, Bahrain, và khiến chính phủ các nước Jordan, Ả Rập Saudi, và Liên bang các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) phải nhượng bộ và trao nhiều phúc lợi hơn cho người dân. Sự nổi lên của truyền thông xã hội đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc di động hóa quần chúng, giúp chia sẻ thông tin, đồng thời cũng là trao quyền lực đối với thông tin cho họ và từ đó tạo ra thay đổi xã hội.

Ban đầu, người ta kêu gọi biểu tình trên Facebook, chia sẻ các đường dẫn từ Youtube về những cảnh đàn áp người biểu tình để kêu gọi sự đồng tình của mọi người và hành động cao hơn sau này. Người biểu tình ở Tunisia thậm chí còn dựa hoàn toàn vào Facebook để giao tiếp và chia sẻ thông tin vì trang

³⁶ một số từ hoặc cụm từ đứng sau kí hiệu #. Được dùng trong một số mạng xã hội phổ biến như Twitter, Orkut và Google + (chú thích của người viết).

³⁷ Các số liệu dùng trong mục này được lấy từ *Arab Social Media Report* (Báo cáo về Tình hình sử dụng Truyền thông Xã hội ở các nước Ả Rập) của Dubai School of Government, Dubai, Liên bang các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất. 2011.

mạng này không nằm trong danh sách hạn chế ở Tunisia³⁸. Những người không sử dụng internet thì cập nhật thông tin về các cuộc biểu tình qua kênh truyền hình vệ tinh Al Jazeera và France 24. Facebook đã đóng vai trò làm nền tảng và kênh trung gian cho các cuộc biểu tình, là nhân tố giúp di động hóa các phong trào.

Lượng người sử dụng Facebook trong khoảng thời gian giữa tháng Giêng và tháng Tư năm 2011 tại các nước Ả Rập đã tăng lên đáng kể. Tính chung, số người sử dụng Facebook của khu vực này tăng 30% lên mức 27,7 triệu người, so với mức tăng 18% cùng kì năm 2010. So với con số 14,8 triệu người dùng năm 2010 thì số người dùng năm 2011 đã tăng gần như gấp đôi³⁹.

Lượng người dùng mạng xã hội ở Bahrain tăng 15% trong ba tháng đầu tiên của năm 2011, so với mức tăng 6% cùng kì năm 2010. Ở Ai Cập là 29% so với mức tăng 12% cùng kì năm 2010. Ở Tunisia các số liệu lần lượt là 17% và 10%⁴⁰.

Trong các cuộc biểu tình ở Tunisia và Ai Cập, phần lớn trong số hơn 200 người được hỏi cho biết họ lấy thông tin từ các các mạng xã hội như Facebook hay Twitter (88% ở Ai Cập và 94% ở Tunisia). Con số này vượt quá con số sử dụng các phương tiện truyền thông địa phương không thuộc quản lý của chính phủ (63% ở Ai Cập và 86% ở Tunisia) và truyền thông nước ngoài (57% ở Ai Cập và 46% ở Tunisia)⁴¹.

Trên trang mạng xã hội Twitter, hashtag “Egypt” (Ai Cập) có 1,4 triệu lượt *mention*⁴² trong ba tháng đầu năm 2011. Những hashtag khác như

³⁸ Ryan, Yasmine. *How Tunisia's Revolution Began*. Đăng trên Al Jazeera English ngày 26/01/2011. Truy cập ngày 14/05/2012 tại: <http://www.aljazeera.com/indepth/features/2011/01/2011126121815985483.html>

³⁹ *Arab Social Media Report*. Đã dẫn.

⁴⁰ Như trên.

⁴¹ Như trên.

⁴² “Mention” là bất cứ cập nhật Twitter nào dùng công thức @ ... ở bất cứ phần nào trong nội dung của một tweet, dùng để trả lời lại một tweet khác, hoặc đề dẫn một hoặc nhiều tài khoản Twitter khác. Xem thêm tại

“Jan25” có 1,2 triệu lượt mention, “Libya” có 990,000 lượt, “Bahrain” có 640,000 lượt, và “protest” (biểu tình) có 620,000 lượt. Lượng tweet gia tăng đột biến tại các thời điểm quyết định của các cuộc nổi dậy. Ở Tunisia, lượng tweet tăng đột biến vào ngày 14/01, ngày bắt đầu các cuộc biểu tình. Ở Ai Cập là vào ngày 11/02 khi Tổng thống Hosni Mubarak từ chức. Ở Bahrain là sau khi biểu tình bắt đầu nổ ra vào ngày 14/02⁴³.

Con số hơn ba triệu tweet, hàng gigabytes video trên Youtube và hàng ngàn blogpost trong suốt những tháng đầu năm 2011 đã cho thấy rằng truyền thông xã hội đã giúp truyền tải thông tin về tự do và dân chủ trên khắp Trung Đông và Bắc Phi. Khởi đầu từ việc tự thiêu của anh chàng bán hoa quả Bouazizi ở Tunisia đã biến thành hàng loạt cuộc nổi dậy khắp khu vực này với những thay đổi chính trị lớn lao và khó dự đoán trước.

Trong các tuần trước khi tổng thống Hosni Mubarak từ chức, số lượng tweet về thay đổi chính trị ở Ai Cập đã tăng lên gấp mười lần. Các video chia sẻ hình ảnh về các vụ biểu tình và các bài phân tích lan tràn khắp nơi, trong đó có 23 video được xem nhiều nhất đều đạt con số gần 5,5 triệu lượt xem. Số lượng các trang Facebook được lập mới của các nhóm đối lập cũng tăng đáng kể. Chỉ tính riêng hai tuần trước khi Hosni Mubarak từ chức, trung bình một ngày có đến 2400 tweet từ các nước láng giềng cập nhật tình hình chính trị ở đây, ở Tunisia, con số này là 2200 tweet một ngày⁴⁴. Nỗ lực của các chính phủ nhằm chặn các trang mạng xã hội chỉ làm tình hình thêm nóng bỏng hơn,

mục “What are @Replies and Mentions?” trên Twitter Help Center tại địa chỉ: <https://support.twitter.com/articles/14023-what-are-replies-and-mentions>

⁴³Huang, Carol. *Facebook and Twitter key to Arab Spring uprisings*. Nhật báo The National (bản tiếng Anh) của Liên bang các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất, số ra ngày 06/06/2011.

⁴⁴ Howard, Philip và Hussain, Muzammil. *Opening Closed Regimes: What Was the Role of Social Media During the Arab Spring?* Project on Information Technology and Political Islam. Đại học Washington. Ngày 11/09/2011. Trang 5. Download bản báo cáo tại địa chỉ: <http://pitpi.org/?p=1051>

đặc biệt là ở Ai Cập, khi nhiều người sử dụng Internet đã đổ ra đường tham gia vào dòng người biểu tình khi họ không thể theo dõi diễn biến của cuộc nổi dậy qua các trang mạng Facebook và Twitter⁴⁵.

Mỗi nhân tố của công nghệ số được sử dụng trong truyền thông có một chức năng riêng của nó. Mạng Internet rất hữu ích trong việc phát tán thông tin và tập hợp tin tức, các trang mạng xã hội đóng vai trò liên kết các cá nhân và nhóm lợi ích, điện thoại di động góp phần lớn vào việc ghi lại những hình ảnh diễn ra ngay tại nơi biểu tình và truyền hình vệ tinh giúp đăng tải những hình ảnh, thông tin ấy ra toàn thế giới. Với những nhóm bất đồng, những công cụ đó thực sự đã cho họ quyền lực làm chủ thông tin, chia sẻ thông tin và đưa thông tin ra với thế giới không phụ thuộc vào các tập đoàn truyền thông, giúp họ có thể chia sẻ những thông tin và nhà nước muốn kiểm duyệt⁴⁶.

Khả năng giao lưu thông tin cực nhanh thông qua các trang mạng xã hội như Facebook và Twitter giúp những người biểu tình thông báo cho nhau về khả năng các lực lượng an ninh của nhà nước có thể giải tán đám đông, giúp họ chia sẻ bản đồ về các địa điểm tụ tập. Các trang mạng xã hội này còn đóng vai trò như một kênh thông tin chia sẻ về những điều cần làm khi bị đàn áp hay bị bắn hơi cay. Facebook và Twitter đã thực sự kết nối những người ở những nơi xa xôi hẻo lánh nhất trên Trái Đất, những người trước nay chưa hề biết mặt nhau, những người không có quyền lực, tạo thành một làn sóng gây sức ép thực sự lên các chính quyền, thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa và phúc lợi cho người dân.

⁴⁵ Gross, Doug. *Google, Twitter help give voice to Egyptians*. Bản tin CNN ngày 01/02/2011. Truy cập ngày 14/05/2012 tại địa chỉ: http://articles.cnn.com/2011-02-01/tech/google.egypt_1_twitter-users-internet-access-google?s=PM:TECH. Xem thêm: Cohen, Noam. *Egyptians Were Unplugged, and Uncowed*. Bài đăng trên The New York Times ngày 21/02/2011. Trang B3; Rhoads, Christopher và A. Fowler, Geoffrey. *Egypt Shuts Down Internet, Cellphone Services*. Đăng trên Wall Street Journal ngày 29/11/2011. Trang 17.

⁴⁶ *World Development book case study: the role of social networking in the Arab Spring*. Đăng trên New Internationalist. Truy cập ngày 14/05/2012 tại địa chỉ: <http://www.newint.org/books/reference/world-development/case-studies/social-networking-in-the-arab-spring/>

Tính đến thời điểm này, đã hơn một năm kể từ ngày khởi đầu của Mùa xuân Ả Rập, cách mạng, biểu tình vẫn diễn ra ở Trung Đông và Bắc Phi, chính trị ở đây vẫn tiếp tục thay đổi. Trong bối cảnh ấy, Facebook, Twitter và các trang mạng xã hội khác vẫn đang đóng vai trò là cầu nối của những con người mong muốn một xã hội dân chủ hơn, công bằng hơn, tự do ngôn luận và công ăn việc làm. Vẫn còn nhiều tranh cãi xung quanh vai trò của Facebook và Twitter trong các cuộc nổi dậy ở Trung Đông và Bắc Phi, nhưng điều quan trọng không chỉ là cung cấp thông tin, mà ở chỗ những trang mạng xã hội ấy đã tạo nền tảng cho đối thoại xã hội mở, cho phép những người tham gia hệ thống truyền thông xã hội ấy cơ hội tiếp cận với sự thật, với sức mạnh tập hợp, tạo điều kiện cho hành động ở mức cao hơn. Người ta còn có thể mong đợi gì hơn ở truyền thông xã hội, cụ thể là Facebook và Twitter?

3. Bài học về vai trò của Truyền thông xã hội và Biện pháp điều chỉnh chính sách của các quốc gia

Cuộc cách mạng thông tin, hay còn gọi là Cách mạng công nghiệp lần thứ ba với sự lên ngôi của truyền thông xã hội có ảnh hưởng không thể chối cãi đối với xã hội thế giới và quyền lực trên cấp độ toàn cầu cũng như quyền lực mà trước đây vốn được coi là chỉ nhà nước mới có. Các đơn vị chính trị, các quốc gia hay các thể chế chính trị, tôn giáo, các tập đoàn truyền thông không phải luôn luôn nắm thông tin tuyệt đối và một chiều như mọi người vẫn tưởng. Giờ đây truyền thông xã hội trao vào tay từng cá nhân, từng nhóm lợi ích quyền nắm thông tin và chia sẻ thông tin cũng như ý kiến. Người chiến thắng không còn chỉ là người có quân đội mạnh mà còn phải là người có câu chuyện cuốn hút nữa. Câu chuyện cảm động của anh chàng bán hoa quả ở một thị trấn nhỏ bé không hề được thế giới biết đến đã tạo ra làn sóng thay đổi vận mệnh lịch sử cả thế giới Ả Rập, gây chấn động toàn cầu và làm cho các thể chế chuyên quyền rợn tóc gáy. Đó là minh chứng cho một quá trình đang

diễn ra, dù chậm nhưng là không thể cưỡng lại, trên toàn thế giới, quá trình phân tán quyền lực ở cấp độ toàn cầu. Giờ đây người ta nên nhìn nhận chính trị thế giới với tư cách là một mạng nhện tập hợp nhiều điểm nút quyền lực, trong đó không thể bỏ qua yếu tố cá nhân con người. Nghĩa là thế giới đang tiến dần đến siêu đa cực.

Một thay đổi đáng lưu ý nữa là về các giá trị. Giờ đây ta hiểu rằng người ta coi trọng một số giá trị hơn cả những thành quả vật chất: đó là độc lập, quyền tự do ngôn luận và ý thức được tham gia quyết định những chính sách có ảnh hưởng đến bản thân mình. Có những lý giải về tâm lý và xã hội mà ta cần thảo luận. Chúng ta biết rằng các giá trị đang tác động đến xã hội thế giới và chính sách của các nước rất khác nhau. Có lẽ nhiều giá trị đã luôn luôn tồn tại: nông nô luôn mơ ước được quyền tự do ngôn luận và thoát khỏi đói nghèo. Điểm khác biệt quan trọng là giờ đây đã có cơ hội để đòi hỏi các giá trị. Giáo dục và thông tin đã giúp con người có thể hiểu được cái gì đã đạt được và các thể chế và tổ chức chính trị đã giúp cho các đòi hỏi đó có hiệu quả. Sự phát triển của lý tưởng “nhà nước phúc lợi” đã có ảnh hưởng sâu rộng đến chính sách của nhà nước và do vậy ảnh hưởng đến xã hội thế giới. Đã có thời một ông vua có thể quyết định tiến hành một cuộc phiêu lưu ra nước ngoài, hạ lệnh cho các hoàng thân và thần dân phải tham gia, tăng thuế để phục vụ chiến tranh mà phải chịu rất ít sự kiểm chế về chính trị. Trong nhà nước phúc lợi hiện đại, chi phí quốc phòng phải cạnh tranh với chi tiêu về giáo dục và các hoạt động xã hội khác và các phúc lợi nói chung. Ngay cả các quốc gia giàu có cũng có những hạn chế chính trị đối với mức độ mà họ có thể triển khai sức mạnh kinh tế và quân sự của mình ở nước ngoài⁴⁷. Nhìn sâu hơn vào cấp độ nhà nước, các chính phủ đang mất dần quyền kiểm soát của mình đối với quá trình truyền phát thông tin, và do đó mất đi khả năng tự do

⁴⁷ W. Burton, John. *Xã hội thế giới*. In trong cuốn “*Lý luận quan hệ quốc tế*” của Paul R. Viotti và Mark V. Kauppi. Học viện Quan hệ quốc tế. Hà Nội. 2001. Trang 524.

hành động mà không có sự tham gia của người dân. Điều đó cũng đồng nghĩa với các chiêu tuyên truyền mị dân cũng không còn mấy tác dụng nữa.

Trong bối cảnh mới, khi mà quyền lực không còn chỉ đơn thuần là quyền lực cứng nữa, mà là sự kết hợp với sức mạnh mềm và quyền lực cũng không còn là địa hạt duy nhất của các quốc gia, các cơ quan truyền thông, các thể chế tôn giáo – chính trị - xã hội, mà đang được chia dần đều, và chia nhỏ ra đến tận cấp độ cá nhân con người thì các quốc gia cũng phải điều chỉnh chính sách của mình theo những hướng tích cực, trong sạch, minh bạch hóa và tôn trọng dân chủ, quyền tự do ngôn luận, thúc đẩy và tăng cường phúc lợi cho người dân, mở rộng đối thoại xã hội. Đó là cách thức của thời đại mới. Xin trích một câu tục ngữ thay cho tiểu kết:

“Quan nhất thời chi quan,

Dân vạn đại chi dân.”

4. Tương lai của phân tán quyền lực trong CTQT hiện đại

Như chúng ta đã biết, truyền thông xã hội trong kỷ nguyên thông tin đang tạo điều kiện cho một quá trình tuy chậm và khó nhận biết, nhưng đồng thời cũng là quá trình không thể cưỡng lại trong vòng quay lịch sử: phân tán quyền lực trong chính trị quốc tế.

Tuy vậy, chúng ta đang ở thời kỳ đầu của kỷ nguyên thông tin nên tất cả những mô hình, những lý thuyết hầu hết chỉ mang tính dự đoán. Việc sử dụng các công cụ truyền thông xã hội như tin nhắn điện thoại, email, chia sẻ hình ảnh, và các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter hay Youtube, Google + không đơn thuần chỉ tạo ra kết quả đơn nhất đã được dự báo trước. Vì thế, những dự báo một chiều về tác động chính trị của truyền thông xã hội lên quyền lực ở cấp độ toàn cầu sẽ trở thành giai thoại đối lập nhau và mang tính tư biện nhiều hơn. Nghĩa là, nếu đem trường hợp thất bại của các cuộc biểu

tình ở Belarus nhằm lật đổ Lukashenko là hình mẫu thì những ví dụ khác về thành công của truyền thông xã hội như trường hợp ở Moldova và Mùa xuân Ả Rập vừa qua là ngoại lệ, và ngược lại. Những nghiên cứu trường hợp thực tế về chủ đề này rất khó đưa ra được kết luận vững chắc tuyệt đối, một phần là vì các công cụ truyền thông xã hội như đã được nêu là tương đối mới (bỏ qua trường hợp của truyền thông xã hội thế kỷ 16 tạo ra cuộc Cải cách Kháng cách), và những ví dụ liên quan cũng không nhiều và phổ quát.

Tất nhiên, vai trò to lớn của truyền thông xã hội trong tiến trình phân tán quyền lực và dân chủ hóa trong chính trị quốc tế hiện đại là không thể chối cãi. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần phải trả lời câu hỏi rằng liệu quá trình phân tán quyền lực ấy sẽ dẫn đến đâu? Quyền lực sẽ phân tán đến mức độ nào? Và trong tương lai nhà nước có quyền lực như thế nào đối với người dân cũng như quyền lực của nó trong nền chính trị toàn cầu? Các bằng chứng hiện nay cho thấy những điểm sau. Thứ nhất, trong khi nền tảng công nghệ số và sự mở rộng của truyền thông xã hội tạo điều kiện cho người dân tiếp cận thông tin và xóa bỏ độc quyền của nhà nước đối với thông tin, nhưng ngược lại, các chính phủ cũng hoàn toàn có khả năng sử dụng những công cụ này để kiểm duyệt thông tin và kiểm soát Internet⁴⁸. Thứ hai, các quốc gia vẫn là trung tâm của chính trị quốc tế. Liên hệ với Mùa xuân Ả Rập, Đỗ Thị Thủy, nghiên cứu sinh tiến sĩ khoa học chính trị tại trường Đại học Quốc gia Australia cho rằng người nhóm lửa cho Mùa xuân Ả Rập là người dân nhưng cuối cùng người dập lửa và giải quyết hậu quả vẫn là các quốc gia (nhất là các nước lớn). Vai trò của quyền lực quốc gia và chính trị cường quyền vẫn còn rất quan trọng trong chính trị quốc tế⁴⁹. Nghĩa là, mặc dù quyền lực đang phân tán trên quy mô lớn, và chính trị quốc tế được hiểu như là mô hình mạng nhện của John W. Burton, nhưng đó sẽ không phải là mạng nhện với tất cả các điểm kết nối

⁴⁸ Abbas, Milani. *Iran's Hidden Cyberjihad*. Foreign Policy Số 80. Năm 2010. Trang 110.

⁴⁹ Quan điểm của Th.S, NCS Đỗ Thị Thủy. Đối thoại cá nhân. Ngày 14/05/2012.

có kích cỡ như nhau, mà vẫn có những điểm to hơn các điểm khác, đóng vai trò là đầu mối trong mạng lưới ấy, đó chính là các quốc gia, các thể chế chính trị toàn cầu, các thể chế tôn giáo. Truyền thông xã hội tác động làm phân tán quyền lực, không có nghĩa là xé nhỏ nó và cào bằng cho tất cả.

Cho dù tác động tương lai của tính tương tác và các cộng đồng ảo có là gì đi chăng nữa thì một tác động chính trị của việc gia tăng chu chuyển thông tin tự do thông qua vô số kênh đã rõ ràng: các quốc gia đã mất phần lớn sự kiểm soát của họ đối với thông tin về các xã hội của mình. Những nước mà tìm cách phát triển cần vốn nước ngoài cũng như công nghệ và cách tổ chức đi kèm. Các cộng đồng địa lý vẫn quan trọng nhất nhưng các chính phủ mà muốn thấy phát triển nhanh sẽ phải từ bỏ một số rào cản đối với lưu chuyển thông tin để bảo vệ các quan chức của họ khỏi sự giám sát bên ngoài. Các chính phủ mà muốn trình độ phát triển cao sẽ không còn có thể gánh nổi việc giữ kín tình hình tài chính và chính trị của họ trong một cái hộp đen bí mật quốc gia. Nói tóm lại, các quốc gia dựa trên địa lý mà các nhà hiện thực nhân mạnh sẽ tiếp tục định hình chính trị trong kỷ nguyên thông tin nhưng các nhà kiến tạo cũng đúng rằng các tiến trình chính trị thế giới trong cấu trúc đó đang thay đổi sâu sắc⁵⁰.

⁵⁰ S. Nye Jr, Joseph. *Nhập môn xung đột quốc tế: Các vấn đề lý luận và lịch sử*. Bản tiếng Việt của Học viện Ngoại giao. Năm 2012. Trang 250.

KẾT LUẬN

Trong chính trị quốc tế hiện đại đang diễn ra hai quá trình biến chuyển lớn: chuyển dịch quyền lực và phân tán quyền lực. Chuyển dịch quyền lực giữa các quốc gia không phải là hiện tượng mới, nhưng phân tán quyền lực lại là xu hướng tương đối mới và khó nhận biết. Ngày nay các quốc gia đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề nằm ngoài tầm kiểm soát của mình. Sân khấu chính trị thế giới không còn là địa hạt duy nhất của các quốc gia mà ngày càng có nhiều hơn sự tham gia của các nhân tố mới, các thể chế, các chủ thể phi quốc gia, và đặc biệt là sự tham gia sâu hơn của từng cá nhân. Giáo dục và thông tin mang lại nhận thức mới của quần chúng về giá trị và về khả năng. Kỷ nguyên thông tin mà một thành tố của nó là truyền thông xã hội đưa thông tin đến hàng triệu người trong khoảng thời gian tính bằng giây và chi phí gần như bằng không đã tạo điều kiện cho đối thoại xã hội trên quy mô lớn, một hệ thống mà người tham gia có quyền tiếp cận và chia sẻ thông tin, giám sát hoạt động của nhà nước. Quyền lực tuyệt đối của nhà nước đối với thông tin bị hạn chế và phân tán, từ đó khả năng hành động đơn phương cũng bị hạn chế nhiều.

Như chúng ta đã biết, câu chuyện cảm động của anh chàng bán hoa quả người Tunisia Mohamed Bouazizi đã trở thành ngòi lửa cho hàng loạt cuộc cách mạng làm chấn động thế giới, xóa bỏ các chế độ độc tài ở Bắc Phi và Trung Đông, đồng thời cho thế giới thấy sức mạnh liên kết của quần chúng nhờ các phương tiện truyền thông mạng xã hội mới như Facebook, và Twitter, trở thành ví dụ điển hình cho tác động của truyền thông xã hội đến phân tán quyền lực.

Phân tán quyền lực là một tiến trình không thể cưỡng lại trong sự phát triển chung của toàn xã hội. Rõ ràng là các quốc gia, các thiết chế chính trị - xã hội, các tập đoàn lớn và các thể chế tôn giáo đang mất dần quyền lực của

mình đối với thông tin về xã hội và thể chế của mình. Quá trình phân tán quyền lực đang diễn ra cả về chiều dọc lẫn chiều ngang, đưa xã hội thế giới về một dạng giống như mô hình mạng nhện. Tuy nhiên, cũng cần phải thấy rằng trong mạng nhện ấy, không phải tất cả các điểm đều bằng nhau. Mặc dù sân khấu chính trị thế giới hiện đại có nhiều diễn viên hơn, và các quốc gia không còn là những diễn viên duy nhất nữa, nhưng điều đó không có nghĩa là họ đã bị lùi vào quên lãng. Hơn hết, các quốc gia đang và vẫn sẽ là những diễn viên chính trên sân khấu ấy, cùng với những diễn viên quần chúng khác.

Mặc dù có thể thấy rõ tác động của truyền thông xã hội đến quyền lực trong kỷ nguyên thông tin nhưng đây vẫn còn là vấn đề gây nhiều tranh cãi và sẽ còn tốn giấy mực của nhiều học giả và nhà báo, cũng giống như cuộc tranh luận muôn thuở về quyền lực trong chính trị quốc tế vậy. Khoa học về chính trị là khoa học về quyền lực. Và quyền lực thì lại giống như tình yêu, là thứ tưởng gần gũi mà lại khó nắm bắt, là thứ có thể cảm nhận chứ không thể đong đếm chính xác, và, cũng giống như mọi sự, là thứ luôn biến đổi không ngừng. Không có gì là bất biến cả.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Tài liệu Tiếng Việt:

1. Peer, Basharat (2012) *Đêm giới nghiêm*. Maya Huynh dịch. NXB Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. R. Viotti, Paul và V. Kauppi, Mark (2001). *Lý luận Quan hệ Quốc tế*. Học viện Quan hệ Quốc tế. Hà Nội.
3. S. Nye, Joseph (2012). *Nhập môn xung đột quốc tế: Các vấn đề lý luận và lịch sử*. Bản tiếng Việt của Học viện Ngoại giao. Hà Nội.

II. Tài liệu Tiếng Anh:

1. A. Mullet, Michael (2004) *Martin Luther*. Routledge. London.
2. Abbas, Milani. *Iran's Hidden Cyberjihad*. Foreign Policy Số 80. Năm 2010.
3. Bollier, David (2004) *The Rise of Netpolitik*. Báo cáo tham luận tại hội nghị thường niên của Viện Aspen về truyền thông và Tổ chức xã hội. 2004.
4. Bretch, Martin (1985) *Martin Luther: His Road to Reformation 1483 – 1521*, James L. Schaaf dịch, Augsburg Fortress Publishers. Minnesota.
5. Castells, Manuel (1996) *The Rise of the Network Society*. Blackwell Publishers Inc. Massachusetts.
6. Clay Vedder, Henry (1914) *The Reformation in Germany*. Macmillan Company. London.
7. Cohen, Noam. *Egyptians Were Unplugged, and Uncowed*. The New York Times ngày 21/02/2011. Trang B3.

8. Cottle, Simon (2011) *Transnational Protests and the Media*. Peter Lang. New York.
9. Cottle, Simon. *Media and the Arab uprisings of 2011: Research Notes*. Tạp chí Journalism. SAGE. Tháng 6-2011.
10. Crystal, David (2002) *Language Death*. Cambridge University Press. Cambridge.
11. Crystal, David (2003) *English as a Global Language (2nd ed.)*. Cambridge University Press. Cambridge.
12. Dahlgren, Peter (2005) *The Internet, Public Spheres, and Political Communication: Dispersion and Deliberation*. Routledge: Political Communication, No. 22, trang 147-162. London.
13. Dubai School of Government (2011), *Arab Social Media Report*, Dubai, Liên bang các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.
14. Duncombe, Constance (2011) *The Twitter Revolution? Social Media, Representation and Crisis in Iran and Libya*. Unpublished. University of Queensland. Queensland.
15. Esfandiari, Golnaz (2010) “*Misreading Tehran: The Twitter Devolution*”. Foreign Policy, số tháng 6 - 2010.
16. F. Metzger, Jamie. *Network Diplomacy*. Georgetown Journal of International Affairs. Số Đông – Xuân 2001.
17. Gladwell, Malcolm và Shirky, Clay. *From Innovation to Revolution: Do Social Media Make Protests Possible?* Foreign Affairs. Số tháng Ba-Tu/2011.
18. Hindman, Mathew (2008) *The Myth of Digital Democracy*. Princeton University Press. New Jersey.
19. Howard, Philip và Hussain, Muzammil (2011) *Opening Closed Regimes: What Was the Role of Social Media During the Arab Spring?*

- Project on Information Technology and Political Islam. Đại học Washington. Washington.
20. J. Art, Robert và Jervis, Robert (2010) *International Politics: Enduring Concepts and Contemporary Issues (10th ed.)*. Longman. New York.
 21. Kaplan, Andreas M.; Michael Haenlein (2010) "*Users of the world, unite! The challenges and opportunities of Social Media*". Business Horizons số 53(1). Indiana.
 22. L. Gelvin, James (2012) *The Arab Uprisings: What Everyone Needs to Know*. Oxford University Press. New York.
 23. Loewenstein, Antony (2008) *The Blogging Revolution*. Melbourne University Press. Melbourne.
 24. N. Howard, Philip (2010) *The Digital Origins of Dictatorship and Democracy: Information Technology and Political Islam (Oxford Studies in Digital Politics)*. Oxford University Press. New York.
 25. O. Keohane, Robert và S. Nye, Joseph (2011) *Power and Interdependence (4th ed.)*. Longman. New York.
 26. R Nau, Henry (2011) *Perspectives on International Relations: Power, Institutions and Ideas (3rd ed.)*. CQ Press College. Washington DC.
 27. R. Miles, Margaret (2004) *The Word Made Flesh: A History of Christian Thought*. Wiley-Blackwell. New Jersey.
 28. Rhoads, Christopher và A. Fowler, Geoffrey. *Egypt Shuts Down Internet, Cellphone Services*. Wall Street Journal ngày 29/11/2011. Trang 17.
 29. S. Nye, Joseph – A.Welch, David (2010), *Understanding Global Conflict and Cooperation*, Pearson Longman. New York.
 30. S. Nye, Joseph (1991). *Bound to Lead: The Changing Nature of American Power*. Basic Books. New York.

31. S. Nye, Joseph (2004) *Power in the Global Information Age: From Realism to Globalization*. Routledge. New York.
32. S. Nye, Joseph (2005) *Soft Power: The Means to Success in World Politics*. Public Affairs. New York.
33. S. Nye, Joseph (2010) *The Powers to Lead*. Oxford University Press. New York.
34. S. Nye, Joseph (2011) *The Future of Power*. Public Affairs. New York.
35. Shirky, Clay (2009) *Here Comes Everybody: The Power of Organizing Without Organizations*. Penguin. New York.
36. Shirky, Clay (2011) *The Political Power of Social Media: Technology, the Public Sphere, and Political Change*. Foreign Affairs, số tháng 1&2 năm 2011.
37. The Economist (2011) *Social media in the 16th Century: How Luther went viral?* (Số đặc biệt dịp Giáng sinh)
38. The Economist (2011) *The triumph of English: A world empire by other means*. (Số đặc biệt dịp Giáng sinh)
39. The Economist, ngày 02/06/2011, “*No Pastoral Idyll: Turbulence in Inner Mongolia makes managing China no easier.*”
40. Thörn, Håkan (2007) *Social Movements, the Media and the Emergence of a Global Public Sphere: From Anti-Apartheid to Global Justice*. Current Sociology. Vol. 55 No. 6.
41. U. Edwards, Mark, Jr. (1994) *Printing, Propaganda, and Martin Luther*, University of California Press. California.
42. van Ham, Peter (2010) *Social Power in International Politics (New International Relations)*. Routledge. Bruxelles.
43. W. Burton, John (1972). *World Society*. Cambridge University Press. Cambridge.

44. Wardhaugh, Ronald (2006) *An Introduction to Sociolinguistics*. Wiley Blackwell. New Jersey.
45. Wendt, Alexander (1999) *Social Theory of International Politics (Cambridge Studies in International Relations)*. Cambridge University Press. Cambridge.

III. Website

1. “*Riots reported in Tunisian city: Images posted on social-network sites show police intervening to halt disturbances ignored by national media.*” Bản tin Al Jazeera ngày 20/12/2010.
<http://www.aljazeera.com/news/africa/2010/12/2010122063745828931.html>, truy cập ngày 14/05/2012.
2. “*What are @Replies and Mentions?*” trên Twitter Help Center tại địa chỉ: <https://support.twitter.com/articles/14023-what-are-replies-and-mentions>, truy cập ngày 14/05/2012.
3. *Colombians hold anti-Farc rally*. Bài đăng trên Al Jazeera ngày 20/07/2008.
<http://www.aljazeera.com/news/americas/2008/07/20087201614073667.html>, truy cập ngày 02/05/2012.
4. *Colombians in huge Farc protest*. Bài đăng trên BBC ngày 04/02/2008.
<http://news.bbc.co.uk/2/hi/americas/7225824.stm>, truy cập ngày 02/05/2012.
5. Gladwell, Malcolm. *Small Change: Why the revolution will not be tweeted?* Trên The New Yorker ngày 04/10/2010
http://www.newyorker.com/reporting/2010/10/04/101004fa_fact_gladwell?currentPage=1, truy cập ngày 15/05/2012.

6. Gross, Doug. *Google, Twitter help give voice to Egyptians*. Bản tin CNN ngày 01/02/2011. http://articles.cnn.com/2011-02-01/tech/google.egypt_1_twitter-users-internet-access-google?_s=PM:TECH, truy cập ngày 14/05/2012.
7. Kim, Jack. *Anti-US beef protest draws 100,000 S. Koreans*. Đăng trên Reuters ngày 31/05/2008.
<http://www.reuters.com/article/2008/05/31/us-korea-protest-idUSSEO21734120080531>, truy cập ngày 02/05/2012.
8. Lister, Tim và Smith, Emily. *Social media @ the front line in Egypt*. Bản tin CNN ngày 28/01/2011. http://articles.cnn.com/2011-01-27/world/egypt.protests.social.media_1_social-media-twitter-entry-muslim-brotherhood?_s=PM:WORLD, truy cập ngày 01/05/2012.
9. M. Shapiro, Samantha. *Revolution, Facebook style*. Đăng ngày 22/01/2009 trên The New York Times.
http://www.nytimes.com/2009/01/25/magazine/25bloggers-t.html?_r=2&pagewanted=all, truy cập ngày 02/05/2012.
10. Markey, Patrick. *Colombians take to streets in huge anti-FARC march*. Bài đăng trên Reuters ngày 04/02/2008.
<http://www.reuters.com/article/2008/02/05/us-colombia-hostages-idUSN0459656620080205>, truy cập ngày 02/05/2012.
11. Mục “*Johann Tetzel*” trên Bách khoa thư Britannica.
<http://www.britannica.com/EBchecked/topic/589163/Johann-Tetzel>, truy cập ngày 30/04/2012.
12. Mục “*Joseph Estrada*” trên Bách khoa thư Britannica.
<http://www.britannica.com/EBchecked/topic/193615/Joseph-Estrada>, truy cập ngày 01/05/2012.

13. Mục “*Martin Luther*” trên Bách khoa thư Britannica.
<http://www.britannica.com/EBchecked/topic/351950/Martin-Luther/59843/Doctor-of-theology> , truy cập ngày 30/04/2012.
14. Randeree, Bilal. *Tensions flare across Tunisia*. Bản tin Al Jazeera ngày 28/12/2010.
<http://www.aljazeera.com/news/africa/2010/12/2010122819724363553.html>, truy cập ngày 14/05/2012.
15. Ryan, Yasmine. *How Tunisia’s Revolution Began*. Đăng trên Al Jazeera English ngày 26/01/2011.
<http://www.aljazeera.com/indepth/features/2011/01/2011126121815985483.html>, truy cập ngày 14/05/2012.
16. Schmidtke A, Häfner H. *The Werther effect after television films: new evidence for an old hypothesis*. Ngày 18 tháng Tám năm 1988. Tại cơ sở dữ liệu điện tử của Trung tâm thông tin Công nghệ Sinh học và Thư viện Y học Quốc gia Mỹ tại địa chỉ:
<http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/3263660>. Truy cập ngày 13/05/2012.
17. *World Development book case study: the role of social networking in the Arab Spring*. Đăng trên New Internationalist.
<http://www.newint.org/books/reference/world-development/case-studies/social-networking-in-the-arab-spring/>, truy cập ngày 14/05/2012.
18. Zuckerman, Ethan. *The cute cat theory of digital activism*. Đăng ngày 09/03/2008 trên World Changing.
<http://www.worldchanging.com/archives/007877.html>, truy cập ngày 02/05/2012.

IV. Các nguồn khác

1. Đỗ Thị Thủy, NCS Tiến sĩ Đại học Quốc gia Australia, Canberra. Đối thoại cá nhân.
2. Ehteshami, Anoush. *After the Arab Spring: the Power Shift in the Middle East?* Bài giảng ngày 01/05/2012 tại Old Building, Trường Kinh tế và Khoa học Chính trị London (LSE). Audio lưu trữ tại Trung tâm Nghiên cứu Thế giới Ả Rập, Đại học Durham, Durham, Vương quốc Anh.